

BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

Tổng luận chuyên đề:

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH
CỦA TRUNG QUỐC

Thành tựu và bài học kinh nghiệm

Số 3 - 2024

LỜI GIỚI THIỆU

Xu hướng phát triển công trình xanh trên thế giới đã được nhen nhóm từ những năm 1990 nhằm hướng tới mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo điều kiện sống cho cộng đồng. Tuy nhiên từ năm 2016 đến nay, phát triển công trình xanh đã và trở thành một làn sóng mạnh mẽ lan rộng ra khắp các nước trên thế giới.

Trong bối cảnh chung của thế giới hướng tới phát triển bền vững, đồng thời trước những áp lực ngày càng tăng cao của vấn đề cạn kiệt tài nguyên, suy thoái môi trường do các hoạt động kinh tế, từ năm 2014, trong Kế hoạch phát triển đất nước 5 năm lần thứ 13, Trung Quốc đã đề ra mục tiêu đẩy nhanh phát triển văn minh sinh thái, trong đó phát triển công trình xanh, tiết kiệm năng lượng là một trụ cột quan trọng. Mặc dù sự nghiệp phát triển công trình xanh của Trung Quốc đã đạt được thành tựu to lớn nhưng cũng cho thấy còn những bất cập, nhất là về thể chế cho phát triển công trình xanh.

Thông qua việc sưu tầm, nghiên cứu tài liệu của các học giả Trung Quốc về những tồn tại, hạn chế trong hệ thống pháp luật công trình xanh của Trung Quốc, Trung tâm Thông tin đã biên dịch, biên soạn thành cuốn Tổng luận chuyên đề: “Hoàn thiện pháp luật công trình xanh của Trung Quốc - Thành tựu và bài học kinh nghiệm”.

Hy vọng cuốn Tổng luận này là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu, các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng, phát triển đô thị của Việt Nam nói chung và các độc giả quan tâm.

TRUNG TÂM THÔNG TIN

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
PHẦN MỞ ĐẦU	5
PHẦN I. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH XANH CỦA TRUNG QUỐC	5
I. BỐI CẢNH VÀ Ý NGHĨA CỦA NGHIÊN CỨU	5
II. KHÁI QUÁT CÁC NGHIÊN CỨU VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH XANH Ở TRUNG QUỐC VÀ THẾ GIỚI	8
III. ĐIỂM SÁNG TẠO TRONG NGHIÊN CỨU	12
PHẦN II. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TRÌNH XANH	13
I. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TRÌNH XANH	13
II. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TRÌNH XANH	15
PHẦN III. NHỮNG BẤT CẬP TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH CỦA TRUNG QUỐC	17
I. TÍNH HIỆU LỰC VÀ KHẢ THI CỦA PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH Ở TRUNG QUỐC	17
II. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH CỦA TRUNG QUỐC	19
III. NHỮNG VẤN ĐỀ TỒN TẠI TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH CỦA TRUNG QUỐC	21
PHẦN IV. KINH NGHIỆM THẾ GIỚI VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH	26
I. TỔNG QUAN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH CỦA CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI	26
II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI TRUNG QUỐC	29
PHẦN V. ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH CỦA TRUNG QUỐC	33
I. ĐỊNH HƯỚNG LẬP PHÁP VỀ CÔNG TRÌNH XANH	33
II. HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH	36
III. HOÀN THIỆN NỘI DUNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH	40
IV. ĐỒNG BỘ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH	45
PHẦN KẾT LUẬN	52

PHẦN MỞ ĐẦU

Công trình xanh phù hợp với chiến lược phát triển bền vững về tài nguyên và năng lượng của Trung Quốc. Sự nghiệp phát triển công trình xanh của Trung Quốc bắt đầu muộn nhưng phát triển rất nhanh chóng, dẫn đến những khoảng trống về lý luận và pháp lý. Báo cáo Đại hội toàn quốc lần thứ 19 của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề ra nhiệm vụ về đẩy nhanh cải cách thể chế văn minh sinh thái, xây dựng Trung Quốc tươi đẹp, đồng thời chỉ ra rằng xây dựng nền văn minh sinh thái là kế hoạch thiên niên kỷ cho sự phát triển bền vững của dân tộc Trung Hoa, phản ánh quan niệm về phát triển xanh được đánh giá cao. Trong những năm gần đây, quá trình phát triển công trình xanh ở Trung Quốc đã đạt được những thành tựu lớn, các chính sách cho phát triển công trình xanh được thực hiện ở nhiều địa phương khác nhau để thích ứng với nhu cầu phát triển công trình xanh hiện nay. Điều này cũng tạo thêm không gian cho các cuộc thảo luận về hoàn thiện pháp luật công trình xanh ở Trung Quốc.

Nghiên cứu này xem xét thực trạng phát triển công trình xanh ở Trung Quốc và những vấn đề tồn tại trong thực tiễn phát triển công trình xanh, cũng như trong hệ thống pháp luật về công trình xanh ở Trung Quốc, học hỏi kinh nghiệm thành công khi xây dựng hệ thống pháp luật về công trình xanh ở một số nước tiên tiến, từ đó đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện pháp luật về công trình xanh của Trung Quốc.

Từ khóa: công trình xanh; hệ thống pháp luật chuyên ngành.

PHẦN I

TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH XANH CỦA TRUNG QUỐC

I. BỐI CẢNH VÀ Ý NGHĨA CỦA NGHIÊN CỨU

1. Bối cảnh nghiên cứu

Trái đất là ngôi nhà chung mà con người phụ thuộc vào để sinh tồn, chứa đựng năng lượng vật chất có thể được sử dụng trong các hoạt động của con người. Sự phát triển bền vững của xã hội chắc chắn sẽ đòi hỏi sự phát triển mạnh mẽ của năng lượng tái tạo. Hoạt động phát triển của con người đã

tác động quá mức đến môi trường, gây ra sự tàn phá, lãng phí, ô nhiễm và các vấn đề môi trường khác, đe dọa nghiêm trọng sự sống còn của nhân loại. Là một ngành tiêu thụ nhiều năng lượng, sự mở rộng về quy mô trong lĩnh vực xây dựng đã dẫn đến các nhu cầu bất thường về năng lượng và sự suy giảm chất lượng môi trường. Xây dựng xanh vốn là sự cải tạo môi trường tự nhiên, vậy nên dựa trên lời kêu gọi tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường, các đề xuất xây dựng xanh đã xuất hiện.

Sở dĩ xây dựng xanh được ca ngợi vì đây là giải pháp hữu hiệu giúp khắc phục những hạn chế về tiêu thụ năng lượng trong lĩnh vực sản xuất điện, thép, xi măng, hóa chất... do ngành xây dựng truyền thống gây ra. Trong giai đoạn Kế hoạch 5 năm lần thứ 13, Trung Quốc đã xây dựng một chiến lược phát triển tổng thể và toàn diện cho công tác xây dựng xanh, điều chỉnh các hoạt động xây dựng nhằm giảm thiểu ô nhiễm và tiết kiệm năng lượng, đi theo con đường phát triển bền vững và hoạch định chiến lược tương lai.

Không thể đánh giá thấp vấn đề tiêu thụ năng lượng cao và ô nhiễm môi trường do các công trình, tòa nhà truyền thống gây ra. Ngoài ra, vấn đề năng lượng của Trung Quốc cần được giải quyết khẩn cấp. Vì vậy, việc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi, nâng cấp ngành Xây dựng Trung Quốc và phát triển các công trình xanh được coi là vấn đề cấp thiết. Trong suốt quá trình phát triển công trình xanh ở Trung Quốc, trên thực tế vẫn tồn tại những vấn đề như: khái niệm về công trình xanh chưa được phổ biến, luật pháp, quy định, chính sách và hệ thống công trình xanh chưa hoàn thiện, dẫn đến việc triển khai phát triển công trình xanh chưa đầy đủ và quản lý còn lỏng lẻo... Điều này đòi hỏi Trung Quốc cần kiên trì thúc đẩy hoàn thiện pháp luật về công trình xanh nhằm mang lại hỗ trợ pháp lý quan trọng cũng như đảm bảo sự phát triển nhanh chóng, hiệu quả cho sự nghiệp phát triển công trình xanh. Để hoàn thiện pháp luật về công trình xanh cần một chặng đường dài, do đó, nghiên cứu trong Tổng luận sẽ thảo luận các vấn đề liên quan đến pháp luật về công trình xanh và đóng góp các đề xuất về bảo tồn năng lượng và phát triển bền vững.

2. Ý nghĩa của nghiên cứu

Đối mặt với sự cạn kiệt tài nguyên, năng lượng toàn cầu và sự suy thoái chất lượng môi trường sống, con người đã dần suy nghĩ và tổng kết 02 nguyên nhân chính gây nên tình trạng này, bao gồm: tự nhiên và nhân tạo. Trong đó, yếu tố con người có tác động đặc biệt nghiêm trọng đến môi trường. Nghiên cứu này dựa trên khái niệm bảo vệ môi trường và bắt đầu từ

hoạt động xây dựng để chỉ ra tầm quan trọng của việc nghiên cứu chính sách pháp luật công trình xanh của Trung Quốc trên khía cạnh lý luận và thực tiễn.

(1) Ý nghĩa lý luận:

Trung Quốc là một nước đại công nghiệp hóa, ngành Xây dựng chiếm vị trí quan trọng trong nền kinh tế. Với sự phát triển nhanh chóng của kinh tế xã hội, ngành Xây dựng truyền thống Trung Quốc đặt ra nhu cầu cấp bách cần chuyển đổi, nâng cấp, nhằm hỗ trợ việc phát triển nền kinh tế chất lượng cao. Nghiên cứu này đi sâu vào vấn đề trên từ cấp độ vĩ mô đến vi mô để cung cấp hướng dẫn lý thuyết cho việc phát triển công trình xanh ở Trung Quốc. Ở cấp độ vĩ mô - đưa ra các đề xuất để liên tục làm phong phú hệ thống pháp luật về công trình xanh của Trung Quốc cũng như cải thiện các chính sách có liên quan; ở cấp độ vi mô - đưa ra các đề xuất cụ thể để liên tục cải thiện các công trình xanh.

Các quốc gia trên thế giới đang ngày càng coi trọng hơn ngôi nhà Trái Đất, nơi mà con người dựa vào để sinh tồn. Hiện nay, một số nghiên cứu về hệ thống pháp luật liên quan đến công trình xanh của Trung Quốc cũng cung cấp tài liệu tham khảo cho một số nước khác trong sự nghiệp phát triển xanh. Trung Quốc là một nước lớn đang phát triển, với sự không ngừng học hỏi và cải tiến mọi mặt về phát triển xanh, các trường hợp phát triển công trình xanh tại quốc gia này tương đối nổi bật và khá đa dạng, kinh nghiệm cũng như bài học của Trung Quốc có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho các nước khác trong khu vực và trên thế giới.

Những hạn chế của ngành Xây dựng truyền thống đã hình thành từ lâu, sự nghiệp phát triển công trình xanh của Trung Quốc lại bắt đầu khá muộn, tạo nên nhiều khó khăn trong việc thúc đẩy phát triển công trình xanh. Quá trình phát triển công trình xanh không ngừng xảy ra các vấn đề mới đòi hỏi sự thay đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật xây dựng. Nghiên cứu này đi từ việc xác định các vấn đề tồn tại, đến việc cung cấp tài liệu tham khảo cho nước khác và đưa ra những gợi ý khi nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về công trình xanh của Trung Quốc, đồng thời tạo nền tảng cho các nghiên cứu về công trình xanh trong tương lai.

(2) Ý nghĩa thực tiễn

Pháp luật không phải là toàn năng, nhưng không thể không có sự hướng dẫn của pháp luật trong một số lĩnh vực. Hoàn thiện hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực có thể định hướng tốt cho sự phát triển của các lĩnh vực đó, đồng thời giúp việc triển khai các hoạt động thực tiễn được diễn ra một cách

có trật tự hơn. Nghiên cứu này sẽ phân tích và chỉ ra những yêu cầu đối với việc hoàn thiện pháp luật về công trình xanh. Trước hết, mọi cơ quan, đơn vị đều cần có khung quy định pháp luật để tuân thủ khi thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thứ hai, việc xây dựng hệ thống hỗ trợ phù hợp với pháp luật sẽ giúp chuẩn hóa hành vi của các ngành công nghiệp liên quan đến phát triển công trình xanh khác nhau, đồng thời giúp đề xuất các giải pháp hướng tới tương lai cho các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai phát triển công trình xanh.

II. KHÁI QUÁT CÁC NGHIÊN CỨU VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH XANH Ở TRUNG QUỐC VÀ THẾ GIỚI

1. Các nghiên cứu về chính sách phát triển công trình xanh ở Trung Quốc

Các nghiên cứu về chính sách phát triển công trình xanh ở Trung Quốc rất phong phú và phổ biến. Trong nghiên cứu của Cung Vĩ "Phân tích tóm tắt thực tiễn pháp luật về công trình xanh của Trung Quốc", đã chỉ ra rằng, có hai cách để thúc đẩy phát triển công trình xanh ở các địa phương, đó là: xây dựng hệ thống chính sách, pháp luật phù hợp, đồng thời hình thành một bên thứ ba để đánh giá công trình xanh và mở rộng thẩm quyền của các cơ quan quản lý. Trong "Nghiên cứu về hiện trạng phát triển của công trình xanh Trung Quốc và sự cần thiết của pháp luật", các tác giả Trương Nam và Giang Hướng Dương cho biết, mức độ áp dụng các chính sách, quy định về công trình xanh ở Trung Quốc còn thấp, phạm vi thực hiện tương đối nhỏ. Do đó, pháp luật về công trình xanh cần được thực hiện một cách toàn diện, các phương pháp quản lý cũng như các yêu cầu bắt buộc đối với toàn bộ quy trình phát triển phải gắn bó chặt chẽ với chính sách khuyến khích và được hoàn thiện phù hợp trong từng hoàn cảnh, đặc biệt trên các phương diện sau:

(1) Tiết kiệm năng lượng trong xây dựng

Quá trình nghiên cứu hoàn thiện chính sách pháp luật về tiết kiệm năng lượng trong xây dựng của Trung Quốc tập trung vào việc hoàn thiện các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, chiến lược phát triển và quy hoạch dài hạn. Các kết quả nghiên cứu tiêu biểu về chính sách pháp luật tiết kiệm năng lượng trong xây dựng bao gồm:

Nghiên cứu của Du Phùng Tường dựa trên thực trạng tiết kiệm năng lượng xây dựng ở Trung Quốc, đề xuất coi tiết kiệm năng lượng trong xây dựng là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển năng lượng của quốc gia, đồng thời đưa ra 10 khuyến nghị chính sách để hiện thực hóa mục tiêu này. Du

Phùng Tường và Vương Khánh Nhất đã phân tích thực trạng tiết kiệm năng lượng, tiêu thụ năng lượng trong xây dựng của Trung Quốc cũng như khoảng cách giữa mức tiêu thụ năng lượng của Trung Quốc với các quốc gia phát triển trên thế giới từ các khía cạnh của pháp luật và quy định bắt buộc cũng như cơ chế khuyến khích kinh tế, ghi nhận tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng, từ đó khuyến nghị một hệ thống chính sách và pháp luật phù hợp về phát triển công trình xanh.

Vũ Sung, Lưu Trường Tân cùng một số học giả khác đã thực hiện một nghiên cứu tương đối toàn diện về đổi mới hệ thống quản lý tiết kiệm năng lượng trong xây dựng của Trung Quốc, trong đó bao gồm các giải pháp cải thiện mức độ tiết kiệm năng lượng hiện nay, xây dựng thị trường dịch vụ tiết kiệm năng lượng, thống kê tiêu thụ năng lượng và thiết lập, nâng cấp các hệ thống quản lý kiểm soát tiêu thụ năng lượng.

Bên cạnh đó, luận án tiến sĩ của Y Ba đã bắt đầu từ việc phân tích các công nghệ nhằm cải thiện hiệu quả vấn đề sử dụng năng lượng trong xây dựng, đề xuất nội dung xếp hạng sao đối với các công trình tiết kiệm năng lượng tiêu biểu và khuôn khổ cơ bản của hệ thống đánh giá cũng như hệ thống quản lý giám sát hiệu quả sử dụng năng lượng công trình xây dựng. Luận văn thạc sĩ của Vương Lôi cũng tiến hành phân tích so sánh pháp luật về tiết kiệm năng lượng trong xây dựng ở Đức và Hoa Kỳ, qua đó cung cấp tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu so sánh và xây dựng pháp luật về tiết kiệm năng lượng trong xây dựng của Trung Quốc...

(2) Khuyến khích phát triển công trình xanh

Liên quan đến vấn đề khuyến khích phát triển công trình xanh, nghiên cứu của Lưu Ngọc Minh trong “Nghiên cứu chính sách khuyến khích phát triển công trình xanh ở Bắc Kinh” cho biết, cơ chế khuyến khích phát triển công trình xanh hiện nay có tác dụng không đáng kể. Với sự phát triển theo chiều sâu của xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng, các cơ quan chính phủ sẽ giảm cường độ khuyến khích để làm rõ hơn tính hiệu quả của các chính sách phát triển theo từng giai đoạn¹. Nghiên cứu của Trần Tiểu Long trong “Tác động của chi phí giao dịch đến quyết định phát triển công trình xanh của các nhà phát triển” chỉ rõ, chi phí trả trước cho việc phát triển công trình xanh là khá lớn, điều này cản trở nghiêm trọng đến quyết định của các nhà phát triển bất động sản và các chính sách khuyến khích có lợi cho việc loại bỏ sự không

¹ Lưu Ngọc Minh. Nghiên cứu chính sách khuyến khích phát triển công trình xanh ở Bắc Kinh [J] Tạp chí Đại học Giao thông Bắc Kinh, 2012, 11(02): 46-51.

công bằng²... Các vấn đề về chính sách khuyến khích phát triển công trình xanh đã được giới nghiên cứu thảo luận từ lâu nhưng vẫn chưa đưa ra được giải pháp phù hợp cho đến khi Từ Chấn Cường đưa ra "Chính sách khuyến khích xây dựng xanh và khuyến nghị chính sách cấp cao cho chính quyền địa phương cấp tỉnh ở Trung Quốc". Đây được coi là bước ngoặt trong việc xây dựng hệ thống chính sách phát triển công trình xanh ở Trung Quốc với các đề xuất quy hoạch tổng thể, cổ vũ hoàn thiện chính sách hiện hành, đánh giá các khu vực trọng điểm, ủng hộ quản lý giám sát từ cấp tỉnh, định lượng hóa phân tích gia tăng vốn cũng như các cấp độ hỗ trợ tài chính, thuế, đánh giá tín dụng doanh nghiệp... nhằm thiết lập hệ thống chính sách khuyến khích công trình xanh của chính quyền các địa phương.

(3) Tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh

Mọi người thường hay nhầm lẫn giữa tiêu chuẩn phát triển công trình xanh và tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh. Trên thực tế, cả 2 tiêu chuẩn này đều mang tính bao trùm. Hiện tại, các tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh của Trung Quốc chưa thực sự phát huy được hiệu quả và cần được cải thiện nhiều hơn nữa. Trong "Sự tiến hóa của các nhóm phát triển bất động sản trong hệ thống đánh giá và nhận diện tiêu chuẩn công trình xanh", Doãn Bo đề xuất, Trung Quốc nên thực hiện chiến lược kết hợp chặt chẽ các chính sách khuyến khích với các quy định của chính phủ để hoàn thiện hệ thống đánh giá, xếp hạng và dán nhãn công trình xanh. Trong "Nghiên cứu về hệ thống tiêu chuẩn công trình xanh ở các vùng khí hậu lạnh", Triệu Tinh đã sử dụng phương pháp nghiên cứu so sánh về các tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh của Trung Quốc với các quốc gia trên thế giới như thông qua pháp luật về công trình xanh của Hoa Kỳ và Nhật Bản để cung cấp tài liệu tham khảo và rút ra kinh nghiệm cho pháp luật về công trình xanh của Trung Quốc.

(4) Hệ thống quản lý công trình xanh

Công tác quản lý giám sát là một mắt xích quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển công trình xanh. Quá trình quản lý sẽ trực tiếp kiểm tra xem liệu một công trình có đáp ứng các tiêu chuẩn về công trình xanh hay không. Vì vậy, việc quản lý công trình xanh được xem như một chủ đề chính cần đi sâu nghiên cứu. Ví dụ, trong "Nghiên cứu cải thiện hệ thống pháp lý công trình xanh của Trung Quốc", Lương Thần đã trình bày chi tiết về các mục tiêu, nhiệm vụ tổng thể, cơ chế phân tích, đánh giá, định lượng về quản lý và kiểm

2 Trần Tiểu Long, Lưu Tiểu Bình. Tác động của chi phí giao dịch đến quyết định phát triển công trình xanh của các chủ đầu tư [J] Tạp chí của Đại học Đồng Tế, 2015, 43(01): 153-159.

soát công trình xanh, tiết kiệm năng lượng, đồng thời chủ trương quản lý năng lượng theo hợp đồng, tức là dựa trên hoạt động của thị trường để quản lý một cách chặt chẽ. Trong “Phân tích và tóm tắt thực tiễn pháp lý về công trình xanh của Trung Quốc”, Cung Vĩ đã đề xuất cụ thể một kế hoạch quản lý toàn diện từ khâu phê duyệt dự án, giao dịch đất đai, quy hoạch, thẩm tra rà soát tổng thể, kiểm soát thi công và nghiệm thu dự án... nhằm đảm bảo chất lượng xây dựng của các công trình xanh³.

Tóm lại, tình hình nghiên cứu hiện nay ở Trung Quốc chủ yếu tập trung vào phân tích thực trạng phát triển công trình xanh, chính sách, cơ chế khuyến khích, hệ thống quản lý, đánh giá và nghiên cứu về bảo tồn năng lượng công trình xanh của Trung Quốc. Trong bối cảnh hiện nay, khi vấn đề tài nguyên và môi trường ngày càng trở nên nổi bật, pháp luật về công trình xanh cần được gấp rút hoàn thiện. Dựa trên những cơ sở đó, Trung Quốc cần tập trung vào công tác nghiên cứu xây dựng một hệ thống pháp luật về công trình xanh hoàn chỉnh. Nghiên cứu sẽ bắt đầu bằng việc đưa ra các thảo luận về chính sách pháp luật công trình xanh, từ đó đề xuất một số gợi ý nhằm hoàn thiện và thúc đẩy chính sách pháp luật về công trình xanh của Trung Quốc.

2. Một số nghiên cứu về công trình xanh trên thế giới

Vào những năm 1960 của thế kỷ XX, kiến trúc sư Vargo Soleri đã đề xuất khái niệm “kiến trúc sinh thái”. Sau đó, khái niệm này ngày càng được nhiều quốc gia và khu vực công nhận. Các quốc gia/khu vực khác nhau đã đưa ra nhiều bộ luật, quy định và chính sách về công trình xanh, các nghiên cứu hàn lâm về phát triển công trình xanh cũng đã xuất hiện và ngày càng trở nên phổ biến. Một số ví dụ nổi bật như sau:

(1) Nghiên cứu phát triển công trình xanh

“Quản lý phát triển công trình xanh - Đánh giá về tình trạng nghiên cứu hiện tại và định hướng tương lai” của Ahmad, Tayyab, Aibinu, Ajibade Ayodeji, Stephan, André, cho rằng việc hiểu được bản chất của quá trình phát triển xanh là rất quan trọng. Nghiên cứu này sử dụng các toán tử Boolean và dữ liệu tìm kiếm từ khóa để nghiên cứu phát triển quản lý công trình xanh. Sáu mô hình nghiên cứu phát triển công trình xanh đã được xác định, bao gồm: Phân phối dự án thuộc tính (PDA), Yếu tố thành công quan trọng (CSF), Rào cản, Động lực, Rủi ro và Lợi ích. Các tác giả đã tổng kết các trường hợp, tài liệu và kết luận rằng sáu mô hình trên diễn biến xuyên suốt

3 Trần Tiểu Long, Lưu Tiểu Bình. Tác động của chi phí giao dịch đến quyết định phát triển công trình xanh của các chủ đầu tư [J] Tạp chí của Đại học Đồng Tế, 2015, 43(01): 153-159.

quá trình phát triển của công trình xanh. Trong số đó, các mô hình PDA, rào cản và lợi ích mang tính kinh nghiệm hơn trong phương pháp tiến hành.

(2) Nghiên cứu vòng đời công trình

Trong “Phương pháp đánh giá kết hợp kết cấu và năng lượng trang bị thêm trong công trình” của các tác giả Mauro Sassu, Flavio Stochino, Fausto Mistretta đã chỉ rõ, cải cách cơ cấu và cải cách năng lượng là nhu cầu tất yếu của thời đại hiện nay, đồng thời khẳng định, trong những năm gần đây, nhận thức về sự phát triển của vòng đời công trình ngày càng tăng. Do đó, cần tiến hành phân tích toàn bộ vòng đời của công trình dựa trên chi phí sinh thái và kinh tế.

III. ĐIỂM SÁNG TẠO TRONG NGHIÊN CỨU

Khi nền kinh tế Trung Quốc hướng tới phát triển chất lượng cao, cuộc sống xanh ngày càng trở thành chủ đề quan trọng và được xem như chuẩn mực cho cuộc sống lý tưởng mà người dân theo đuổi. . Nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về công trình xanh này là một trong những nghiên cứu nhằm hiện thực hóa mục tiêu đó. Tính đến thời điểm hiện tại, nhiều học giả xuất sắc đã có những đóng góp quan trọng về mặt lý luận trong quá trình phát triển công trình xanh ở Trung Quốc, chẳng hạn như việc so sánh sự khác biệt giữa pháp luật công trình xanh trong và ngoài nước, qua đó tóm tắt những ưu điểm, nhược điểm của cả hai bên để đưa ra định hướng phù hợp.

Nghiên cứu này mang tính tổng hợp và đưa ra các kết luận mới thông qua việc phân tích những thành tựu trước đây kết hợp với quan sát hiện trạng phát triển công trình xanh trong xã hội hiện nay. Tính sáng tạo của nghiên cứu này bao gồm hai điểm: Thứ nhất, giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật về công trình xanh ở cả góc độ vĩ mô và vi mô: ở cấp độ vĩ mô, xây dựng hệ thống pháp lý hoàn chỉnh và đầy đủ về công trình xanh; ở cấp độ vi mô: hoàn thiện các nội dung cụ thể và hệ thống hỗ trợ của pháp luật về công trình xanh, từ đó đề xuất sự kết hợp giữa các biện pháp tiến hành. Thứ hai, đề xuất sự kết hợp của các giải pháp công nghệ internet hiện đại trong công tác quản lý giám sát công trình xanh nhằm đạt được hiệu quả quản lý tối ưu.

PHẦN II

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TRÌNH XANH

I. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TRÌNH XANH

1. Khái niệm công trình xanh

Công trình xanh hay còn gọi là công trình sinh thái xanh hoặc công trình tiết kiệm năng lượng xanh, đề cập đến việc "xanh hóa" toàn bộ quy trình xây dựng, từ khâu thiết kế, thi công đến vận hành và bảo trì, với mục tiêu cơ bản là bảo tồn đất đai, năng lượng và nước trong toàn vòng đời công trình, từ đó giảm thiểu phát thải và ô nhiễm, cung cấp cho con người một không gian sống an toàn, bền vững, đồng thời kết hợp để xây dựng nên một công trình chất lượng cao, nơi con người có thể sống và làm việc trong hòa bình và hạnh phúc, đạt được sự chung sống hài hòa giữa con người với thiên nhiên. Năm 2019, Trung Quốc đổi mới khái niệm công trình xanh, lấy hạnh phúc và sự thỏa mãn của người dân làm động lực cơ bản, nêu bật tư tưởng "hướng tới con người, phát triển vì con người", từ đó đưa ra các yêu cầu về việc phát triển "công trình xanh chất lượng cao".

Công trình xanh, công trình sinh thái và công trình tiết kiệm năng lượng đều là những triển khai cụ thể của khái niệm công trình bền vững. Trên thực tế, công trình xanh cũng thường được gọi là công trình sinh thái xanh hoặc công trình tiết kiệm năng lượng xanh, tuy nhiên vẫn có sự khác biệt giữa 3 khái niệm này. Các công trình tiết kiệm năng lượng chủ yếu tập trung vào bản thân công trình và nghiên cứu vật liệu cũng như cấu trúc của công trình đó để đạt được mục tiêu giảm tiêu thụ năng lượng. Các công trình sinh thái lại tập trung hơn đến sự biến đổi tự nhiên của con người, trong khi các công trình xanh đặc biệt chú trọng đến sự hòa hợp giữa con người với thiên nhiên, đáp ứng các yêu cầu cao cấp của con người, đồng thời đảm bảo nhu cầu nhà ở, đặc biệt tôn trọng cá tính của con người.

2. Đặc điểm của công trình xanh

Công trình xanh áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học và các giải pháp công nghệ hiện đại như: thiết bị xanh, thông gió và chiếu sáng tự nhiên thông minh, công nghệ năng lượng mới và hệ thống quản lý, điều khiển công trình xanh thông minh... Mỗi giải pháp công nghệ đều có hệ thống tái chế và sử dụng tài nguyên hiệu quả, giúp tạo môi trường tự nhiên cho các công trình kỹ thuật, đảm bảo sự phát triển bền vững. Các ưu điểm cụ thể như sau:

(1) Tiết kiệm năng lượng

Việc phát triển công trình xanh giúp giảm thiểu đáng kể mức tiêu thụ năng lượng và thúc đẩy tối đa tái chế rác thải xây dựng. Chức năng tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường của công trình xanh dựa trên các điều kiện tự nhiên căn bản, thông qua thiết kế kết cấu công trình và sử dụng các hệ

thống chức năng xây dựng hiệu quả cao để giảm mức tiêu thụ năng lượng và giảm phát thải trong quá trình vận hành công trình, từ đó khắc phục được những hạn chế của phương pháp xây dựng truyền thống, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

(2) Tiết kiệm tài nguyên đất.

Các công trình xây dựng truyền thống thường có xu hướng kiến trúc khép kín, thiếu năng lực tương tác với các công trình xung quanh, đồng thời chiếm diện tích đất lớn, làm giảm hiệu quả sử dụng đất. Ngược lại, giải pháp công trình xanh lại ưu tiên sử dụng đất một cách chuyên sâu, tích hợp hiệu quả các khu vực trong nhà và ngoài trời giúp làm giảm diện tích sàn. Đồng thời, công trình xanh chủ yếu sử dụng vật liệu bê tông xanh cho hiệu suất cao, giúp bảo vệ chức năng tái tạo đất và tránh ô nhiễm đất. Có thể nói, việc thúc đẩy phát triển các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng không chỉ mang đến cho người dân không gian cư trú thoải mái, thuận tiện mà còn cải thiện đáng kể môi trường tự nhiên của từng khu dân cư, khu đô thị.

(3) Tiết kiệm tài nguyên nước.

Công trình xanh là sự kết hợp và chung sống hài hòa giữa con người với thiên nhiên. Chúng đánh đổi giá trị tài nguyên tối thiểu để mang lại những lợi ích thiên nhiên phong phú và đa dạng mà con người có thể được hưởng. Công trình xanh thường áp dụng các vật liệu chống thấm đặc biệt và phương pháp "bọt biển", thiết kế không gian trống... tạo điều kiện cho nước mưa thấm vào lòng đất, duy trì chu trình nước tự nhiên, thu thập lượng mưa tự nhiên để sử dụng khi cần thiết, hình thành hệ thống phân phối sử dụng nước trong công trình và giảm áp lực sử dụng nước đô thị.

(4) Tiết kiệm vật liệu.

Công trình xanh sử dụng các vật liệu có khả năng tái tạo cao như gỗ tái chế, bê tông tái chế để thay thế cho bê tông cốt thép truyền thống không có khả năng tái tạo, giúp giảm lãng phí năng lượng và đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công trình.

II. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TRÌNH XANH

1. Lịch sử phát triển công trình xanh trên thế giới

Công trình kiến trúc là sản phẩm của cuộc đấu tranh giữa con người và thiên nhiên, là nơi trú ngụ cho con người trước môi trường khắc nghiệt. Sự bùng nổ của cuộc khủng hoảng dầu mỏ đã nâng cao nhận thức của người dân về việc tiết kiệm năng lượng. Là một lĩnh vực tiêu thụ nhiều năng

lượng, ngành Xây dựng đã khơi dậy suy nghĩ của con người về sự phát triển trong tương lai. Các quốc gia đã thiết lập nhiều hệ thống tiết kiệm năng lượng xây dựng tương ứng. Năm 1989, kiến trúc sư người Mỹ Jeffrey Pearson đã đề xuất cụ thể việc giảm sự phụ thuộc vào năng lượng không tái tạo trong các công trình nhà ở và sử dụng linh hoạt các nguồn tài nguyên tái tạo. Năm 1990, phương pháp đánh giá môi trường BREEAM của Vương quốc Anh đã trở thành quy định về xây dựng xanh và tiết kiệm năng lượng đầu tiên trên thế giới. Năm 1991, Brenda Viro và Johnson Viro đã đề xuất các tiêu chuẩn quy hoạch và thiết kế cho công trình xanh. Năm 1992, “Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển” tổ chức tại Lisbon, Mexico đã đề xuất rõ ràng định nghĩa về “công trình xanh và tiết kiệm năng lượng”. Năm 1996, Hoa Kỳ ban hành hệ thống quản lý đánh giá công trình tiết kiệm năng lượng xanh LEED. Năm 2002, CASBEE, hệ thống chỉ số đánh giá đặc điểm môi trường tự nhiên toàn diện dành cho xây dựng nhà ở của Nhật Bản ra đời. Năm 2006, Đức ban hành hệ thống đánh giá tính bền vững của công trình DGNB.

Nhìn lại lịch sử phát triển của ngành Xây dựng, các công trình xây dựng truyền thống của Trung Quốc tiêu thụ một lượng lớn tài nguyên năng lượng, dẫn đến tình trạng mất kiểm soát rác thải đô thị, bụi xây dựng và hiện tượng “đảo nhiệt” ở những thành phố lớn cũng làm trầm trọng thêm vấn đề ô nhiễm môi trường. Công trình xanh nhằm mục đích bảo tồn năng lượng, cải thiện việc tái chế và tái sử dụng tài nguyên, tạo ra một không gian sống chất lượng cao, nơi con người có thể sống và làm việc trong môi trường lành mạnh, bền vững, giảm thiểu tối đa các tác động đến môi trường trong suốt vòng đời của mỗi công trình⁴. Xây dựng xanh là một trong những nhiệm vụ đi đầu nhằm hưởng ứng chiến lược phát triển bền vững của Trung Quốc, có ảnh hưởng to lớn đến tất cả các khía cạnh, lĩnh vực có liên quan khác. Do đó, cần nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về công trình xanh, tiêu chuẩn hóa ngành xây dựng và các ngành liên quan, điều chỉnh việc phát triển công trình xanh thông qua pháp luật, nhằm định hướng, chỉ đạo quá trình phát triển công trình xanh và thúc đẩy sự phát triển bền vững.

2. Lịch sử phát triển công trình xanh tại Trung Quốc

Kể từ khi định nghĩa về công trình xanh được đưa ra ở Trung Quốc vào những năm 1990, các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương đã thực hiện một loạt chính sách và quy định nhằm thúc đẩy phát triển các công trình xanh

⁴ Trương Kim Ngọc. Nghiên cứu mô hình quản lý công trình xanh [D] Đại học Khoa học và Công nghệ Sơn Đông, 2009.

và tiết kiệm năng lượng. Xu hướng phát triển công trình xanh ở Trung Quốc có thể tạm chia làm 3 giai đoạn như sau:

(1) Giai đoạn phát triển lý luận

Giai đoạn này chủ yếu tập trung vào thí điểm xây dựng, chú trọng tìm hiểu các công nghệ xanh, thân thiện với môi trường. Năm 1986, Trung Quốc ban hành “Tiêu chuẩn thiết kế tiết kiệm năng lượng cho các công trình dân dụng”, trong đó cho thấy, lý luận về công trình xanh của Trung Quốc đã chính thức được công nhận, đồng thời, các quy định về công trình xanh dần trở nên chặt chẽ để hỗ trợ quá trình phát triển công trình xanh nhanh chóng và bền vững. Giai đoạn này là giai đoạn tiếp thu các khái niệm liên quan đến công trình xanh, nghiên cứu tập trung vào ý nghĩa lý luận của công trình xanh.

(2) Giai đoạn phát triển thực hành

“Thực hành là tiêu chí duy nhất để kiểm tra tính ứng dụng của lý luận”. Trọng tâm của giai đoạn này là thúc đẩy phát triển thử nghiệm các công trình xanh. Bắt đầu từ khoảng năm 2008, các công trình xanh tuân thủ hoàn toàn ý tưởng thích ứng với điều kiện địa phương đã xuất hiện. Ví dụ, vào tháng 5/2012, Văn bản “Ý kiến về việc đẩy nhanh phát triển công trình xanh ở Trung Quốc” đã được ban hành; Tháng 1/2013, “Thông báo của Văn phòng Chính phủ về triển khai kế hoạch hành động phát triển công trình xanh của Ủy ban cải cách và phát triển quốc gia và Bộ Nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn” đã xây dựng một khung kế hoạch về sử dụng và tiêu thụ năng lượng cụ thể cho công trình xanh. Vào tháng 3/2019, Bộ Nhà ở và phát triển đô thị - Nông thôn đã ban hành “Tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh”⁵.

(3) Giai đoạn phát triển bước đầu

Giai đoạn này không còn là “kế hoạch trên giấy” nữa, các thành phố, đô thị lớn đã tích cực thúc đẩy phát triển và ứng dụng công trình xanh, các lý luận và công nghệ công trình xanh hàn lâm đều đã được áp dụng vào thực tế. Việc phát triển các công trình xanh dần trở nên hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của thời đại. Để xây dựng một thành phố có hàm lượng phát thải carbon thấp, các hoạt động xây dựng xanh phải được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội quốc gia. Vì vậy, việc xây dựng các công trình xanh là giải pháp quan trọng hàng đầu nhằm đạt được mục tiêu bảo tồn năng lượng và giảm phát thải. Đây cũng là phương tiện quan trọng để xây dựng nền văn

⁵ Tuy Hồng Hồng, Nghiên cứu các chính sách và quy định nhằm thúc đẩy phát triển công trình xanh ở Trung Quốc [D].

minh sinh thái quốc gia và chiến lược phát triển bền vững. Lý luận về công trình xanh cũng đã trải qua quá trình chuyển đổi từ tĩnh sang động với việc các cơ quan chính phủ thường xuyên đưa ra các chính sách và quy định liên quan, vì vậy có thể nói, đây là giai đoạn công trình xanh bước đầu phát triển⁶.

Việc phát triển công trình xanh ở Trung Quốc vẫn đang trong thời kỳ thử nghiệm ban đầu và chưa thực sự phổ biến. Có một vấn đề chung là đa số người dân còn chưa quen với khái niệm công trình xanh. Do các điều kiện quốc gia đặc biệt của Trung Quốc như sự khác biệt lớn giữa các vùng, hệ thống pháp luật về công trình xanh chưa hoàn thiện và nhận thức của người dân về vấn đề bảo vệ môi trường còn lạc hậu... đã khiến cho quá trình phát triển công trình xanh gặp phải nhiều trở ngại cần được giải quyết.

PHẦN III

NHỮNG BẤT CẬP TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH CỦA TRUNG QUỐC

I. TÍNH HIỆU LỰC VÀ KHẢ THI CỦA PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH Ở TRUNG QUỐC

1. Tính hiệu lực của pháp luật về công trình xanh

Bộ Nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn Trung Quốc đã ban hành Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 về “Tiết kiệm năng lượng và phát triển Công trình Xanh” vào năm 2017, trong đó nhấn mạnh, sự thay đổi về phạm vi áp dụng của Kế hoạch buộc các quy định về xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng phải được mở rộng, đồng thời, các quy định về công trình xanh và tiết kiệm năng lượng cần được nâng cấp thành một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh. Vì vậy, việc thực hiện các nghiên cứu khoa học nhằm thiết lập hệ thống pháp luật về công trình xanh và tiết kiệm năng lượng có vai trò thúc đẩy sự nghiệp phát triển công trình xanh ở Trung Quốc⁷. Hiện nay, do các quy định về công trình xanh còn nhiều thiếu sót, đồng thời việc thúc đẩy áp dụng các quy định bị ảnh hưởng bởi sự hạn chế về chi phí xây dựng nên quá trình phát triển và hoàn thiện hệ thống quy định tương đối khó thực hiện. Lý do nằm ở chỗ: trước hết, mục tiêu chung của việc phát triển các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng là đạt được sự tái chế về tài nguyên, điện và năng lượng, từ đó hiện thực hóa khái niệm phát triển bền vững ngành xây

6 Hoàng Văn Đình , Diệp Xương Phúc. Con đường cải thiện Pháp luật về Công trình Xanh ở địa phương [J] Tạp chí của Đại học Sư phạm Lạc Sơn , 2018, 33(03): 60-69 .

7 Trần Khiết Luy, Lữ Kiệt. Nghiên cứu về bảo hộ pháp lý và khuyến khích phát triển công trình xanh [J] Công trình xanh, 2020, 12(03): 24-27 .

dựng và môi trường tự nhiên. Công trình xanh là mô hình xây dựng đề cao nhu cầu về không gian sống cũng như lợi ích về sức khỏe và thể chất của con người, nhưng điều này cũng sẽ dẫn đến xu hướng tăng dần của chi phí đất đai. Thứ hai, các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng thường có vòng đời vận hành thống nhất, khái niệm công trình xanh được cô đọng trong toàn bộ quy trình từ quy hoạch, thiết kế đến thi công, quản lý, vận hành và bảo trì, với nhiều bên tham gia vào các hoạt động xây dựng khác nhau trong từng khâu, từng giai đoạn. Những tranh chấp quyền lợi phức tạp cũng sẽ dẫn đến nhiều rủi ro cho các cơ quan quản lý và các bên tham gia vào quá trình phát triển công trình xanh.

Để giải quyết những vấn đề đó, Trung Quốc cần xây dựng hệ thống tiêu chuẩn và biện pháp can thiệp mạnh mẽ để tối ưu hóa công tác quản lý, xác định cụ thể các đối tượng tham gia và phương pháp quản lý đối với mỗi công trình, làm rõ cấu trúc hệ thống pháp luật trong lý lịch của từng đối tượng tham gia và thúc đẩy xu hướng phát triển xanh, tiết kiệm năng lượng. Đồng thời, trong Điều 9 Hiến pháp quy định, nhà nước phải đảm bảo sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên trong mọi hoạt động phát triển kinh tế xã hội. Trên cơ sở này, các quy định của chính phủ cần làm rõ ranh giới quyền tự do hoạt động của các cá nhân hoặc tổ chức trong hệ thống kinh tế xã hội, ngăn chặn hiện tượng lạm dụng tài nguyên và tiêu thụ năng lượng quá mức trong lĩnh vực xây dựng⁸. Tổng kết lại, có thể nói, việc nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về công trình xanh của Trung Quốc là một trong những nhiệm vụ quan trọng bắt buộc.

2. Tính khả thi của pháp luật về công trình xanh

Cấu trúc của một dự án công trình xanh được phân chia theo 2 phương pháp chủ yếu, bao gồm: quy trình vòng đời và nội dung lợi ích. Theo quy trình vòng đời, có thể chia thành các khâu: lập dự án, thiết kế kiến trúc, thi công, nghiệm thu hoàn thành, vận hành và bảo trì... Theo phương pháp lợi ích, có thể chia thành: hiệu quả chi phí, lợi ích xã hội và lợi ích sinh thái. Dưới đây sẽ là lý giải cho cách phân chia theo phương pháp lợi ích.

Hiệu quả chi phí đề cập đến giá trị sử dụng các nguồn tài nguyên cũng như sự khác biệt về mức tiêu thụ năng lượng trong quá trình thi công xây dựng, hoàn thiện và vận hành của công trình. Lợi ích sinh thái chủ yếu đề cập đến tác động của công trình tới môi trường tự nhiên, được tính toán dựa trên lượng phát thải khí CO₂ trong quá trình xây dựng và vận hành công trình. Lợi ích xã

⁸ Lương Thần. Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật về công trình xanh của Trung Quốc [D] Đại học Vũ Hán, 2018

hội là một chỉ số đo lường sự đóng góp từ hoạt động của các doanh nghiệp xây dựng công trình xanh cho xã hội, được tính toán chủ yếu dựa trên lợi ích sức khỏe, lợi ích sinh hoạt của người dân, chi phí từ tiết kiệm năng lượng điện và xử lý chất thải...⁹

Xu hướng phát triển các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng cần được củng cố và điều tiết, hướng dẫn một cách đúng đắn. Xu hướng phát triển công trình xanh bền vững phải được tạo ra dựa trên các quy định pháp luật về xây dựng xanh và tiết kiệm năng lượng. Dựa vào pháp luật và quy định của quốc gia, chính quyền các địa phương cần thiết lập các chính sách xây dựng và phát triển công trình xanh, tiết kiệm năng lượng phù hợp với điều kiện của địa phương mình; đồng thời khảo sát tính khả thi của việc áp dụng các chính sách vào thực tế, từ đó chỉnh sửa và hoàn thiện hệ thống pháp lý về công trình xanh dựa trên đặc điểm phát triển của công trình xanh trên địa bàn¹⁰.

II. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH CỦA TRUNG QUỐC

1. Pháp luật quốc gia về công trình xanh

Pháp luật quốc gia Trung Quốc đặt nền tảng cho việc thúc đẩy phát triển công trình xanh, các bộ luật hiện hành có đề cập đến phát triển công trình xanh của Trung Quốc bao gồm: Luật Xây dựng, Luật thuế tài nguyên, Luật bảo tồn năng lượng và Bộ luật dân sự; nội dung của các Luật tập trung vào một số khía cạnh chủ đạo về đất xây dựng, thị trường xây dựng và cơ chế quản lý của Trung Quốc. Trong đó, Luật xây dựng và Luật bảo tồn năng lượng quy định cụ thể các nội dung của quy hoạch đô thị và phát triển bất động sản; đồng thời đưa ra các quy định chung cũng như đề xuất chủ trương về bảo vệ môi trường, nhằm nỗ lực đạt được sự thống nhất hài hòa giữa công trình xây dựng và môi trường tự nhiên. Tuy nhiên, các quy định chi tiết về trách nhiệm pháp lý trong xây dựng và phát triển công trình xanh còn thiếu và khả năng áp dụng các quy định vào thực tế chưa thực sự hiệu quả¹¹.

Vào tháng 6/2017, Bộ Nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn đã ban hành “Thông số kỹ thuật về vận hành và bảo trì công trình xanh”, trong đó đề xuất một số đổi mới: thiết lập một hệ thống quản lý công trình xanh toàn diện

9 Lương Thành. Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật về công trình xanh của Trung Quốc [D] Đại học Vũ Hán, 2018.

10 Trương Nam, Giang Hương Dương, Dương Kiến Khôn, Lục Đoàn Cường. Nghiên cứu về hiện trạng phát triển công trình xanh trong nước và sự cần thiết của pháp luật [J] tiết kiệm năng lượng xây dựng.

11 Thi Khiên, Sài Vinh Bản. Phân tích các chính sách và biện pháp thúc đẩy phát triển công trình xanh ở Trung Quốc. Thi công công trình, 2006, 38(03)

đầu tiên nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của nhiều đối tượng tham gia; các tiêu chí về thông số kỹ thuật giúp bù đắp những thiếu sót trong vận hành và bảo trì các công trình xanh, mang lại nhiều lợi ích cho sự nghiệp phát triển bền vững công trình xanh, tiết kiệm năng lượng ở Trung Quốc, đồng thời nâng cao năng lực vận hành, quản lý ngành xây dựng nói chung.

Vào tháng 3/2019, phiên bản mới của “Tiêu chuẩn đánh giá Công trình Xanh” đã được công bố, Trung Quốc chính thức có chỉ số đánh giá công trình xanh của riêng mình. Vào tháng 4 cùng năm, Luật Xây dựng sửa đổi đã làm rõ trình tự thủ tục quản lý đầu tư các dự án công trình xanh. Tuy nhiên, Luật Xây dựng sửa đổi vẫn chỉ dừng ở mức đề ra các nguyên tắc, chưa đưa ra được những quy định chi tiết. “Luật thuế tài nguyên” được sửa đổi vào tháng 8/2019 đã cải thiện về chính sách thuế xanh, thực hiện một bước tiến quan trọng hướng tới chuyển đổi xanh hệ thống thuế của Trung Quốc¹². Ngày 28/5/2020, kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa 13 đưa ra các yêu cầu về tiêu chuẩn xanh theo Bộ luật Dân sự của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Có thể thấy, pháp luật trong lĩnh vực công trình xanh đang dần được hoàn thiện hơn ở Trung Quốc, tuy nhiên ở giai đoạn này vẫn thiếu các cơ chế khuyến khích thực hiện, hệ thống pháp luật về công trình xanh nhìn chung vẫn còn nhiều thiếu sót, tính khả thi chưa cao... đòi hỏi cần thiết lập một hệ thống đánh giá công trình xanh toàn diện hơn nữa.

2. Pháp quy về công trình xanh ở cấp địa phương

Luật pháp và quy định về phát triển công trình xanh tại các địa phương ở Trung Quốc chủ yếu được đề cập trong các quy định và bộ luật chung của địa phương đó. Vào tháng 4/2017, “Các biện pháp thúc đẩy phát triển công trình xanh tỉnh Thanh Hải” đã được ban hành, đây được coi là chính sách về công trình xanh đầu tiên ở khu vực phía Tây¹³. Vào tháng 7/2018, Ninh Hạ đã thông qua “Quy định phát triển công trình xanh khu tự trị Hồi Ninh Hạ” để kết hợp các chỉ số kỹ thuật cho việc xây dựng công trình xanh vào việc xem xét và đánh giá các dự án đầu tư. Vào tháng 3/2020, Thành phố Thâm Quyển đã ban hành “Các biện pháp thúc đẩy công trình xanh Thâm Quyển”, trong đó đưa ra yêu cầu: tất cả các dự án xây dựng mới phải được xây dựng theo tiêu chuẩn công trình xanh để đảm bảo vai trò của một trong những địa phương đi đầu sự nghiệp phát triển công trình xanh Trung Quốc¹⁴.

12 Tùy Hồng Hồng. Nghiên cứu các chính sách và quy định nhằm thúc đẩy phát triển công trình xanh ở Trung Quốc [D] Đại học Giao thông Bắc Kinh, 2012.

13 Quy định phát triển công trình xanh đầu tiên ở khu vực phía Tây được ban hành [J] Công nghệ xây dựng, 2017, 46(06):11.

14 Hoàng Văn Đĩnh, Diệp Xương Phúc. Con đường cải thiện Pháp luật về Công trình Xanh ở địa phương [J] Tạp chí của Đại học Sư phạm Lạc Sơn, 2018,

Các địa phương được yêu cầu bổ sung thêm chỉ tiêu quản lý và thúc đẩy phát triển công trình xanh trên cơ sở bảo tồn năng lượng và giảm tác động đến môi trường¹⁵. Cơ quan quản lý phát triển nhà ở và đô thị - nông thôn của các tỉnh, quận/huyện/thành phố phải tổng hợp các báo cáo về công trình xanh hàng năm để đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ và có kế hoạch định hướng phát triển phù hợp trong tương lai.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ TỒN TẠI TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TRÌNH XANH CỦA TRUNG QUỐC

Nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của pháp luật công trình xanh chủ yếu bao gồm vấn đề quan niệm và vấn đề thực thi. Vấn đề quan niệm xuất phát từ việc phát triển công trình xanh ở Trung Quốc hiện nay đang ở giai đoạn sơ khai, sự hiểu biết về nội hàm của công trình xanh chưa sâu sắc, nhận thức chưa toàn diện, từ đó cản trở quá trình lập pháp về công trình xanh. Vấn đề thực thi còn được hiểu là quá trình áp dụng luật pháp vào thực tế phát triển công trình xanh, từ giai đoạn bắt đầu đến tiên bộ và trưởng thành, cần trải qua nhiều thời gian tích lũy kinh nghiệm. Hiện nay, pháp luật về công trình xanh tại Trung Quốc còn chưa đầy đủ, chưa thực sự phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, nên việc triển khai thực thi pháp luật còn chưa hiệu quả.

1. Khái niệm pháp luật về công trình xanh lạc hậu

Khái niệm pháp luật khoa học là một hệ thống kiến thức dựa trên thực tiễn và lập luận logic chặt chẽ. Khái niệm pháp luật cân bằng là sự phân bổ mang tính thể chế đối với các nguồn lực xã hội, phản ánh xu hướng lợi ích của xã hội. Sự tụt hậu trong khái niệm pháp luật về công trình xanh là do quan niệm xây dựng truyền thống đã ăn sâu, nhận thức của người dân về khái niệm bảo vệ môi trường còn thấp, dẫn đến nhiều trở ngại trong việc phát triển công trình xanh ở Trung Quốc.

Về định nghĩa công trình xanh hiện nay còn tồn tại nhiều ý kiến khác nhau, đồng thời thiếu các nghiên cứu cơ bản để hỗ trợ cho việc phát triển công trình xanh ở nhiều nơi. Điều này thể hiện sự tụt hậu trong khái niệm lập pháp khoa học về công trình xanh. Sự khác biệt chủ yếu tập trung vào 2 quan điểm:

1) Quan điểm "mục tiêu": Công trình xanh là việc giảm thiểu tối đa

33(03): 60-69.

15 Cung Vi, Thái Ngân Diệm. Phân tích và tóm tắt thực tiễn pháp lý về công trình xanh của Trung Quốc [J].

tác động của các hoạt động xây dựng đến sự đa dạng sinh học; tiêu thụ năng lượng ở mức thấp nhất; và chú trọng đến chất lượng không khí trong nhà.

2) Quan điểm "quy trình": Công trình xanh nhấn mạnh sự hài hòa với môi trường trong suốt vòng đời của công trình, từ khâu thiết kế, quy hoạch, thi công đến vận hành và bảo trì, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực ngoại biên của các hoạt động xây dựng đối với hệ sinh thái¹⁶.

Trong bối cảnh khan hiếm tài nguyên và thiếu hụt năng lượng hiện nay, để tiết kiệm nguồn lực và đạt được sự phát triển xã hội bền vững, cần hạn chế và cải tiến các ngành công nghiệp có mức tiêu thụ năng lượng cao. Ngành xây dựng là lĩnh vực tiêu thụ năng lượng cao, đồng thời liên quan trực tiếp đến sự phát triển của nhiều ngành nghề khác, phạm vi lợi ích rộng. Do vậy, chỉ khi cân bằng được lợi ích của tất cả các ngành thì việc phát triển công trình xanh mới nhận được sự ủng hộ cao. Sự phát triển của công trình xanh đang ở giai đoạn đầu, đôi khi rơi vào tình trạng hỗn loạn, nguyên nhân là do sự tụt hậu trong khái niệm lập pháp cân bằng về công trình xanh cũng như sự thiếu rõ ràng trong định hướng lợi ích.

2. Hệ thống pháp luật về công trình xanh chưa hoàn thiện

Từ thực trạng pháp luật về công trình xanh ở Trung Quốc có thể thấy, các văn bản quy phạm, chính sách của Trung ương và các quy định của địa phương là khung cơ bản của hệ thống pháp luật về công trình xanh, tiết kiệm năng lượng. Trong đó, Luật Xây dựng và Luật Thuế tài nguyên là các quy định cơ bản liên quan chặt chẽ nhất đến sự phát triển công trình xanh, tiết kiệm năng lượng. Tổng văn phòng Quốc vụ viện đã ban hành “Quy định về tiết kiệm năng lượng trong xây dựng dân dụng” và “Quy định về quản lý chất lượng các dự án xây dựng”, kết hợp với các quy định hành chính khác như “Quy định quản lý tiết kiệm năng lượng trong xây dựng dân dụng” đã góp phần thúc đẩy xu hướng phát triển công trình xanh. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, sự phát triển thực tiễn của công trình xanh, tiết kiệm năng lượng đang diễn ra nhanh chóng. Các tiêu chuẩn và quy định pháp lý hiện hành về xây dựng không thể theo kịp xu hướng phát triển này. Mặc dù các tiêu chuẩn liên quan đến luật pháp, chính sách và quy định về xây dựng đang được điều chỉnh và nâng cấp, chúng vẫn chưa thể phản ánh kịp thời những sự đổi mới trong xu hướng phát triển của công trình xanh, tiết kiệm năng lượng.

¹⁶ Trương Kim Ngọc. Nghiên cứu về mô hình quản lý công trình xanh[D] Đại học Khoa học và Công nghệ Sơn Đông, 2009.

Mặc dù lý luận về công trình xanh đã được quy định trong các chính sách, nhưng lại thiếu nội dung thực chất, dẫn đến việc lạc hậu nghiêm trọng so với sự phát triển của xã hội. Điển hình như trong "Quy phạm kỹ thuật vận hành và bảo trì công trình xanh năm 2016" đã chỉ rõ hệ thống tiêu chí đánh giá và những quy định chuyên biệt trong quản lý vận hành công trình xanh, nhưng nền tảng thực hiện vẫn phụ thuộc vào các luật như Luật Xây dựng, Luật Thuế tài nguyên và Luật Tiết kiệm năng lượng. Do đó, có thể thấy rằng chính sách và quy định pháp luật về công trình xanh còn thiếu nội dung thực chất và cơ sở thực thi chưa đủ mạnh.

Các văn bản pháp luật, chính sách và quy định hiện hành thiếu sự liên kết chặt chẽ. Công trình xanh là một dự án kỹ thuật phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau. Nếu không có một hệ thống pháp luật toàn diện để điều chỉnh và tích hợp, sẽ rất khó để đạt được sự phối hợp nhịp nhàng giữa các lĩnh vực, cơ quan và địa phương. Nhìn vào hệ thống pháp luật hiện hành của Trung Quốc, các quy định về công trình xanh và tiết kiệm năng lượng chưa chỉ rõ được trách nhiệm cụ thể của các bên liên quan, trong khi nhiệm vụ của các cơ quan thực thi lại chồng chéo và phức tạp, dẫn đến khó khăn trong việc thúc đẩy và triển khai phát triển công trình xanh. Điều này cũng cho thấy, hệ thống pháp luật về công trình xanh ở Trung Quốc còn thiếu tính linh hoạt, vừa độc lập lại vừa đơn lẻ. Do đó, nhiệm vụ cần thiết đặt ra là phải xây dựng một cầu nối hiệu quả giữa các văn bản pháp luật, chính sách và quy định để thiết lập một hệ thống pháp lý hoàn chỉnh cho công trình xanh, tiết kiệm năng lượng.

Hệ thống pháp luật về công trình xanh chủ yếu tập trung vào các điều khoản khuyến khích và vận động, nhưng những điều khoản này lại thiếu các yêu cầu mang tính bắt buộc. Điển hình như Luật Xây dựng không đưa ra các quy định bắt buộc liên quan đến việc vận hành công trình trong suốt vòng đời của công trình đó, mà thay vào đó sử dụng các cụm từ như “khuyến khích” và “đề xuất”. Mặc dù các luật này đã đưa ra được hướng phát triển tương lai cho công trình xanh, khuyến khích chuyển đổi ngành xây dựng theo mục tiêu tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và duy trì cân bằng sinh thái, nhưng việc thiếu các quy định bắt buộc đã khiến hệ thống này không thể thực sự áp dụng vào thực tế và thúc đẩy sự phát triển của công trình xanh.

Các vấn đề nêu trên phản ánh rằng, mặc dù ở cấp quốc gia và cấp địa phương có các quy định pháp luật liên quan hoặc bao hàm về công trình

xanh, nhưng những quy định cụ thể dành riêng cho sự phát triển công trình xanh lại khá hạn chế. Sự phát triển của công trình xanh chủ yếu dựa vào các quy định vĩ mô liên quan trong Luật Xây dựng và các điều khoản, chính sách phát triển xanh khác, các điều luật chuyên biệt cho công trình xanh vẫn chưa hình thành và chưa phổ biến. Điều này dẫn đến việc thực hiện các con đường phát triển và quảng bá công trình xanh gặp nhiều khó khăn, thách thức¹⁷.

3. Các quy định hiện hành về công trình xanh chưa đầy đủ

Khi triển khai tra cứu cụ thể với từ khóa "công trình xanh, tiết kiệm năng lượng" trên cơ sở dữ liệu pháp luật của Đại học Bắc Kinh, tính đến ngày 18/01/2018, chỉ tìm thấy 01 văn bản quy phạm pháp luật, 185 văn bản quy phạm hành chính và 692 quy định địa phương. Trong kết quả tìm kiếm toàn văn với từ khóa "công trình xanh, tiết kiệm năng lượng" trên cơ sở dữ liệu pháp luật của toàn Trung Quốc, có tổng cộng 6.227 tài liệu, trong đó có 08 văn bản quy phạm pháp luật, 118 văn bản quy phạm hành chính, 42 văn bản quy định địa phương...

Trong các văn bản quy phạm được tìm thấy, phần lớn là được ban hành dưới hình thức các quyết định hoặc kế hoạch định hướng, mặc dù có sự tham gia của Chính phủ, Bộ Nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn, Bộ Tài chính và các bộ ngành khác, nhưng thực tế, phần lớn chỉ mang vẻ ngoài của một quy phạm pháp luật hoặc quy định hành chính có giá trị pháp lý nhưng thực chất lại không mang tính chất bắt buộc áp dụng vào thực tế. Vậy nên, dù các quy định này có một mức độ uy tín nhất định, nhưng không có khả năng thực thi các biện pháp chế tài pháp lý đối với công dân, pháp nhân hoặc các tổ chức lớn. Ở cấp độ xử phạt hành chính và hoạt động tư pháp, cần phải kết hợp các quy phạm này với các quy định pháp luật có liên quan mới có thể đảm bảo tính chế tài và giáo dục phòng ngừa trong thực tiễn pháp lý.

Các học giả cho rằng, cần dựa trên kế hoạch tổng thể và phương án triển khai liên quan đến công trình xanh, tiết kiệm năng lượng thì mới có thể nắm bắt được những mục tiêu phát triển chung cho lĩnh vực này. Thật vậy, không thể phủ nhận rằng trong giai đoạn đầu phát triển công trình xanh, tiết kiệm năng lượng, các kế hoạch này đã cung cấp một không gian tham khảo mở rộng và linh hoạt; tuy nhiên, do các tiêu chuẩn được thiết lập chưa chính xác, nên những ưu điểm này đã bị suy giảm, dẫn đến khó khăn trong quá trình

17 Diệp Thực Linh. Các vấn đề pháp lý của công trình xanh [J] Tạp chí Đại học Kiến trúc và Công nghệ Tây An (Ấn bản Khoa học Xã hội), 1999(02):49-52+55

triển khai trên thực tế. Không khó để nhận thấy, hệ thống pháp luật về công trình xanh, tiết kiệm năng lượng ở Trung Quốc không chỉ có số lượng ít mà còn có hiệu lực pháp lý thấp. Các quy định về công trình xanh chỉ sử dụng các từ khóa như “khuyến khích”, “dốc sức ủng hộ” hay “quảng bá”, thiếu những quy định cụ thể, làm cho việc thực thi và thúc đẩy phát triển trong lĩnh vực này gặp nhiều trở ngại.

Như đã đề cập trước đó, các thành phố như Giang Tô, Hợp Phì, Chiết Giang đã ban hành các quy định địa phương về công trình xanh, các địa phương khác đã công bố kế hoạch và phương pháp triển khai phát triển công trình xanh dưới hình thức văn bản. Tuy nhiên, những quy định này chỉ đảm bảo việc bắt buộc triển khai phát triển công trình xanh, tiết kiệm năng lượng trong phạm vi của khu vực đó, với mục tiêu có thể mở rộng ảnh hưởng và lan tỏa kinh nghiệm trên toàn quốc. Khi nhiều tỉnh thành bắt đầu triển khai phổ biến hơn công tác phát triển công trình xanh, tiết kiệm năng lượng, việc quản lý chỉ có thể được thúc đẩy thông qua hệ thống khuyến khích thực hiện và chế tài hành chính khoa học, hợp lý. Hiện tại, việc triển khai phát triển công trình xanh còn thiếu cơ sở pháp lý rõ ràng, dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện. Trong bối cảnh phát triển ngày càng mạnh của các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng, việc nghiên cứu xây dựng và không ngừng hoàn thiện pháp luật về công trình xanh là nhiệm vụ cấp bách được đặt ra.

4. Chính sách hỗ trợ phát triển công trình xanh chưa hoàn thiện

Do định nghĩa và cách hiểu về ngành xây dựng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng ngày càng được mở rộng, các quy định trong các luật hiện hành như Luật Xây dựng và "Quy định về tiết kiệm năng lượng trong xây dựng dân dụng" không còn phù hợp với sự phát triển của ngành. Hơn nữa, các công nghệ tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường trước đây đã trở nên lỗi thời, không thể đáp ứng xu hướng phát triển của hệ thống quản lý tổng thể "tiết kiệm đất đai, bảo vệ môi trường, tiết kiệm nước và năng lượng" trong bối cảnh phát triển công trình xanh hiện tại. Ngoài ra, các quy định chính thống về công trình xanh vẫn chưa được làm rõ, và vai trò của hệ thống pháp luật trong lĩnh vực này vẫn chưa được thiết lập cụ thể.

Các luật hiện hành trong lĩnh vực xây dựng và các ngành liên quan chỉ mới đưa ra quy định về tiết kiệm năng lượng liên quan đến yếu tố điện năng, trong khi các yếu tố như tiết kiệm nước, đất và vật liệu lại chưa được quy định đầy đủ, chỉ có thể tìm thấy trong một số điều khoản riêng lẻ. Điều 24 Luật Khuyến khích sản xuất sạch quy định rằng các phương án thiết kế, vật

liệu và thiết bị của công trình xây dựng phải áp dụng các biện pháp có lợi cho việc bảo vệ môi trường và tài nguyên, chẳng hạn như tiết kiệm năng lượng và nước. Yếu tố này cũng được phản ánh một phần trong Điều 41 của Luật Xây dựng khi yêu cầu các doanh nghiệp xây dựng tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường và an toàn lao động, kiểm soát và xử lý các yếu tố có hại cho môi trường như bụi, chất thải và tiếng ồn¹⁸... Tuy nhiên, những quy định này vẫn chưa hoàn toàn thể hiện đầy đủ nội hàm về công trình xanh.

Hơn nữa, các luật và quy định này chưa có sự kết nối chặt chẽ với nhau, và chỉ có "Kế hoạch hành động về công trình xanh" là tài liệu quy phạm duy nhất có thể tham khảo khi triển khai thực tiễn xây dựng và vận hành công trình xanh. Mỗi quan hệ đặc thù giữa phát triển công trình xanh với quy hoạch đô thị, tài nguyên đất đai, tài chính và các lĩnh vực khác trong các vùng hành chính vẫn hoạt động một cách độc lập, không có sự liên kết và tham chiếu lẫn nhau. Bên cạnh đó, mối quan hệ giữa tiêu chuẩn công trình xanh và thiết kế đặc thù cũng thiếu sự rõ ràng về mặt logic. Nội hàm về "toàn bộ vòng đời" của công trình xanh từ khâu quy hoạch, xây dựng, vận hành đến tháo dỡ vẫn chưa được thể hiện đầy đủ trong các văn bản pháp luật hiện hành.

PHẦN IV

KINH NGHIỆM THẾ GIỚI VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH

I. TỔNG QUAN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH CỦA CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

1. Pháp luật về công trình xanh của Vương quốc Anh

Vào năm 1990, Vương quốc Anh đã ban hành hệ thống đánh giá công trình xanh đầu tiên trên thế giới, trở thành quốc gia tiên phong trong lĩnh vực này. Với trình độ tiết kiệm năng lượng cao, các nguyên lý cốt lõi và phương pháp quản lý trong xây dựng tiết kiệm năng lượng của Anh rất đáng để học hỏi. Anh quốc kế thừa truyền thống cẩn trọng, chi tiết và ổn định trong mọi lĩnh vực; bởi vậy, để đảm bảo chất lượng đánh giá công trình xanh, Hội đồng BRE (Building Research Establishment) đã được thành lập để giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện. Người Anh chú trọng vào việc sử dụng lý thuyết để điều chỉnh sự phát triển của công trình xanh thay vì dựa

¹⁸ Lương Thần, Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật về công trình xanh ở Trung Quốc [D] Đại học Vũ Hán, 2018.

vào động lực của thị trường để thúc đẩy. Khái niệm bảo tồn năng lượng trong xây dựng của Anh cũng tương đối rộng, bao gồm toàn bộ quy trình từ thiết kế, quy hoạch, thi công đến vận hành và bảo trì. Việc sử dụng tài nguyên và tiêu thụ năng lượng trong các công trình được quản lý giám sát một cách tỉ mỉ, toàn diện. Công tác tiết kiệm năng lượng được thực hiện xuyên suốt trong suốt vòng đời của dự án.

Trong hệ thống pháp luật của Vương quốc Anh, "Đạo luật" (Act) nằm ở cấp cao nhất, tương đương với Hiến pháp ở Trung Quốc, và có hiệu lực pháp lý cao nhất. Liên quan đến công trình xanh, Anh có ba đạo luật chính quy định sự phát triển của công trình xanh trong nước¹⁹:

1) Đạo luật Biến đổi Khí hậu: quy định rõ ràng các mục tiêu và biện pháp cụ thể cho việc tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải trên toàn quốc.

2) Đạo luật Xây dựng Bền vững và An toàn: bao gồm các khía cạnh về tiết kiệm năng lượng, nước, và bảo tồn đa dạng sinh học trong xây dựng. Đạo luật này bao quát toàn bộ vòng đời của công trình xây dựng và đặt ra các quy chuẩn nghiêm ngặt cho từng giai đoạn của dự án xây dựng nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và an toàn sinh thái.

3) Đạo luật Nhà ở: đặt ra tiêu chuẩn tối thiểu về tiết kiệm năng lượng cho các công trình xây dựng, thông qua việc sử dụng hai hệ thống chứng nhận tiêu chuẩn để quản lý công trình xanh một cách toàn diện và chính xác hơn. Điều này giúp cung cấp một môi trường sống an toàn và đảm bảo hơn cho người dân.

2. Pháp luật về công trình xanh của Mỹ

Cuộc khủng hoảng năng lượng vào những năm 1970 đã dẫn đến sự suy thoái kinh tế nghiêm trọng ở Mỹ, buộc Quốc hội Mỹ phải ban hành luật về chính sách năng lượng. Bộ Năng lượng, Bộ Xây dựng của Mỹ cùng với các bang đã phối hợp thiết lập các tiêu chuẩn xây dựng tiết kiệm năng lượng tương ứng²⁰. Trên cơ sở này, chính phủ Mỹ nhận thức được sự cần thiết của việc đưa luật pháp vào tất cả các giai đoạn quản lý giám sát thực tế để thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của công trình xanh và tiết kiệm năng lượng. Qua nhiều thập kỷ phát triển, hệ thống pháp luật về công trình xanh của Mỹ đã dần hoàn thiện, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển của lĩnh vực này.

19 Phí Diễm Huệ. Phân tích chế độ về chính sách công trình xanh của Trung Quốc [D] Đại học Lâm nghiệp Bắc Kinh, 2011.

20 Dương Nhất Phạm. Phân tích so sánh các hệ thống đánh giá công trình xanh ở Trung Quốc và Hoa Kỳ [J] Vật liệu xây dựng và trang trí, 2019(36):86-87.

Một trong những động lực chính thúc đẩy xu hướng phát triển công trình xanh và tiết kiệm năng lượng ở Mỹ là Đạo luật Thuế Năng lượng năm 1978. Đạo luật này quy định các dự án xây dựng tiết kiệm năng lượng và các dự án sử dụng tài nguyên tái tạo sẽ được hưởng các ưu đãi thuế, đồng thời khuyến khích nhiều nguồn đầu tư vào các dự án này.

Năm 1992, Đạo luật Chính sách Năng lượng đã chuyển các quy định tiết kiệm năng lượng mang tính tuyên ngôn sang các quy định mang tính bắt buộc, đánh dấu một bước ngoặt trong việc thúc đẩy sự phát triển của công trình xanh. Đạo luật An toàn năm 2001 quy định các khoản tín dụng thuế thực tế cho các công trình dân cư và văn phòng, nhằm khuyến khích việc xây dựng và cải tạo các công trình tiết kiệm năng lượng. Năm 2005, Đạo luật Chính sách Năng lượng đã trở thành một trong những văn bản pháp lý quan trọng thúc đẩy các hành vi hợp pháp liên quan đến công trình xanh và tiết kiệm năng lượng. Đặc biệt, Dự thảo Đạo luật Độc lập Năng lượng và An toàn (EISA) năm 2007 đã lần đầu tiên đưa ra mục tiêu xây dựng công trình không tiêu tốn năng lượng trong tương lai, mở ra một hướng đi mới trong phát triển bền vững cho ngành xây dựng tại Mỹ.

3. Pháp luật về công trình xanh của Nhật Bản

Luật Tiết kiệm năng lượng năm 1979 là cơ sở cho việc triển khai các hoạt động tiết kiệm năng lượng trong xã hội Nhật Bản, quy định mối quan hệ và hành vi trong công tác tiết kiệm năng lượng giữa chính phủ, doanh nghiệp và người dân. Năm 2002, Nhật Bản đã ban hành “Đề cương thúc đẩy các biện pháp ứng phó với hiện tượng nóng lên toàn cầu”, trong đó đưa ra các yêu cầu cụ thể về tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải cho ngành Xây dựng, bao gồm:

1) Phổ cập và thúc đẩy phát triển các công trình và nhà ở có hiệu suất tiết kiệm năng lượng tốt.

2) Đưa ra các biện pháp cụ thể cho nhà ở và công trình công cộng, thúc đẩy xây dựng các công trình thuộc quản lý của chính phủ theo định hướng tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

Luật Phổ biến và thúc đẩy nhà ở chất lượng dài hạn được thông qua vào năm 2008 đã giúp giảm bớt gánh nặng chi phí mua nhà cho người tiêu dùng, cho phép họ được hưởng các ưu đãi về thuế, tài sản cố định và các khoản ưu đãi phí khác. Năm 2012, Luật Thúc đẩy thành phố carbon thấp đã được ban hành, đưa ra các yêu cầu cụ thể liên quan đến việc giảm phát thải carbon trong các công trình xây dựng, tăng cường năng lực chống chịu của

đô thị, phát triển giao thông công cộng xanh, cải thiện cây xanh đô thị, tối ưu hóa sử dụng nguồn nước, cũng như việc sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời.

Nhật Bản đã sử dụng cơ sở pháp lý để hướng dẫn sự phát triển của công trình xanh, cung cấp hỗ trợ pháp lý cho lĩnh vực này. Các luật, quy định và chính sách liên quan đến công trình xanh tại Nhật Bản rất phong phú và liên tục được cập nhật, tạo ra một môi trường pháp lý tương đối hoàn thiện cho sự phát triển của lĩnh vực này.

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI TRUNG QUỐC

1. Công trình xanh được pháp luật công nhận

Theo các đánh giá từ xu hướng phát triển công trình xanh ở Trung Quốc, việc thiết lập các tiêu chuẩn cơ bản cho công trình xanh, tiết kiệm năng lượng đã lựa chọn hai công cụ đặc biệt là chính sách và các quy định pháp luật. Mặc dù ở Trung Quốc chưa có luật chuyên ngành về công trình xanh và tiết kiệm năng lượng, nhưng các quy định pháp luật liên quan vẫn phù hợp với sự phát triển của lĩnh vực này. Do quán tính truyền thống của chính sách, trong quá trình thực hiện, một số quy định cụ thể của các luật và quy định liên quan sẽ rất khó thực hiện nếu không có chỉ đạo từ lãnh đạo. Vì vậy, nhiều luật pháp và quy định vẫn phải dựa vào chính sách để được thực thi. Khi đối mặt với các vấn đề mới, do sự chậm trễ trong việc lập pháp, các biện pháp có thể được áp dụng ngay lập tức thường là các chính sách hành chính²¹.

Các chính sách hiện hành và các văn bản mang tính chính sách liên quan đến công trình xanh và tiết kiệm năng lượng ở Trung Quốc hiện nay đã vượt xa số lượng các quy định pháp luật liên quan. Do đó, trong hầu hết các trường hợp, việc triển khai phát triển công trình xanh, tiết kiệm năng lượng chủ yếu dựa trên các chính sách hiện hành và đạt được một số kết quả thực tế.

Tuy nhiên, trong quá trình thúc đẩy triển khai thực tiễn công trình xanh ở Trung Quốc, mối quan hệ giữa chính sách và pháp luật không được phối hợp một cách hiệu quả. Các chính sách hiện tại thường được sử dụng như công cụ pháp lý để quy định phát triển xanh theo một chuẩn mực nhất định, nhưng tính tiêu chuẩn hóa và quy phạm của luật pháp cũng như các quy định đã bị bỏ qua ở một mức độ nhất định. Điều này dẫn đến việc nhiều

21 Hoàng Tiểu Mẫn. Pháp luật về Công trình Xanh của Hoa Kỳ và ý nghĩa của nó đối với Trung Quốc [D] Đại học Ngoại ngữ Quảng Đông, 2018.

khái niệm về phát triển xanh không thể được thực hiện hiệu quả trong quy hoạch và triển khai tổng thể công trình xanh.

Hiện tại, các quy định pháp luật, quy tắc và chính sách về công trình xanh, tiết kiệm năng lượng ở Trung Quốc đã tụt hậu rất xa so với yêu cầu thực tế. Để thúc đẩy sự phát triển bền vững, các cơ quan lập pháp cần phải phát triển và đổi mới, xây dựng và sửa đổi kịp thời các luật và quy định, nhằm kết nối chặt chẽ giữa chính sách và pháp luật hiện hành, phát huy tối đa vai trò dẫn dắt của pháp luật.

2. Áp dụng kết hợp các tiêu chuẩn bắt buộc với các biện pháp khuyến khích

1) Theo biểu tượng quy hoạch, thiết kế và hệ thống đánh giá công trình xanh ở Trung Quốc, các công trình xanh được phân loại theo ba cấp độ là 1 sao, 2 sao và 3 sao theo chất lượng từ thấp đến cao. Một số doanh nghiệp, công ty xây dựng chỉ nhằm mục đích tận dụng các chính sách ưu đãi liên quan đến công trình xanh, tiết kiệm năng lượng; bên ngoài, họ thực hiện các kế hoạch, thiết kế và thi công công trình xanh một cách hình thức, nhưng thực tế lại giảm bớt độ khó trong xây dựng và cắt giảm chi phí đầu tư, để đáp ứng điều kiện ưu đãi và thu lợi.

Do đó, nhiều dự án mới được đăng ký ở cấp một sao hoặc hai sao có mức độ khó và trình độ kỹ thuật còn thấp, sau khi nhận được các chính sách ưu đãi liên quan, họ thường bỏ qua việc giám sát và quản lý giai đoạn sau. Chi phí để đạt được cấp ba sao cao hơn nhiều so với hai cấp trước, vì vậy nhiều doanh nghiệp, công ty xây dựng không muốn lựa chọn cấp cao này.

Trong quá trình quản lý và kiểm soát thường xảy ra nhiều vấn đề, đáng lưu ý là phần lớn các công trình xanh được đánh giá một sao và hai sao thực tế không đạt yêu cầu. Điều này khiến cho chất lượng xếp hạng bị hạ thấp và không phản ánh đúng thực chất. So với các quốc gia phát triển có điều kiện khí hậu tương tự và hệ thống quản lý hoàn thiện, trình độ công trình xanh ở Trung Quốc được cho là tương đối thấp, với tỷ lệ công trình đạt tiêu chuẩn 3 sao rất nhỏ, cho thấy nhiều dự án công trình xanh vẫn chỉ dừng ở giai đoạn trên bản vẽ.

Vì vậy, cần thúc đẩy việc thực hiện nghiêm túc các biện pháp và thiết lập hệ thống quản lý giám sát bắt buộc để giải quyết vấn đề tiêu chuẩn gốc rễ của các công trình xanh ở Trung Quốc.

2) Trung Quốc là một quốc gia có diện tích rộng lớn, có sự khác biệt

lớn giữa các vùng miền. Xu hướng phát triển công trình xanh và tiết kiệm năng lượng trên toàn quốc cũng có sự khác biệt, chủ yếu do các điều kiện môi trường khác nhau, chẳng hạn như khí hậu, mức độ phát triển xã hội và kinh tế không đồng đều, cùng với sự thiếu hụt nguồn nhân lực chuyên môn. Vì vậy, cần thiết phải xây dựng các quy chuẩn về công trình xanh, tiết kiệm năng lượng phù hợp với tình hình cụ thể của từng khu vực.

Trong thiết kế công trình xây dựng thân thiện với môi trường, cần phải dựa trên điều kiện môi trường và tình hình phát triển kinh tế của từng khu vực để đưa ra báo cáo phân tích dữ liệu thống nhất về hiệu quả kinh tế, xã hội và sinh thái của các dự án. Mặc dù Trung Quốc đã có tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh cấp quốc gia, nhưng các địa phương cũng đã lần lượt ban hành các tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh riêng của mình nhằm thúc đẩy và phát triển sự nghiệp xây dựng xanh nói chung. Do đó, cần nỗ lực để thúc đẩy sự phối hợp giữa các tiêu chuẩn địa phương và tiêu chuẩn quốc gia, nhằm đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả trong việc triển khai phát triển công trình xanh trên toàn quốc²².

Quy định về công trình xanh tại Trung Quốc hiện vẫn chưa rõ ràng trong việc phân chia đối tượng áp dụng. Cho đến nay, các quy tắc áp dụng không có sự khác biệt giữa các công trình mới xây và các công trình cũ, cũng như thiếu các quy chuẩn kỹ thuật và phân vùng chuyên môn dành riêng cho từng loại hình công trình. Điều này dẫn đến việc không thể thiết lập các tiêu chuẩn phân loại cụ thể, khiến cho các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng không đạt được hiệu quả thực tế tốt nhất. Ví dụ, đối với các công trình có chức năng hỗn hợp, toàn bộ công trình cần được đăng ký như một tổng thể, nhưng lại có những yêu cầu đánh giá riêng cho từng khu vực chức năng. Điều này dẫn đến việc xếp hạng sao của công trình thường bị đánh giá theo mức thấp hơn. Chính bởi quá trình phân loại vẫn chưa được rõ ràng, các tiêu chuẩn áp dụng còn lộn xộn, từ đó gây khó khăn trong quá trình đánh giá thực tế và làm cản trở sự phát triển công trình xanh tại Trung Quốc.

3. Thiết lập hệ thống tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh hoàn thiện

1) Cần nâng cao cấp độ đánh giá công trình xanh ở Trung Quốc. Như đã đề cập trước đó, tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh của Trung Quốc hiện được chia thành ba cấp độ: 1 sao, 2 sao và 3 sao. Một số nhà thầu để nhận được các khoản trợ cấp và chính sách ưu đãi sẽ xin cấp biểu tượng

²² Lý Lôi, Lý Tâm, Lưu Kim Tường. Phân tích so sánh các tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh ở Trung Quốc, Hoa Kỳ và New Zealand [J].

công trình xanh ở cấp độ thấp như 1 sao hoặc 2 sao. Sau khi nhận được trợ cấp, trong trường hợp giám sát không nghiêm ngặt, họ dễ dàng không tuân thủ quy định sử dụng vật liệu xây dựng xanh và không thực hiện theo đúng thiết kế công trình xanh, dẫn đến kết quả cuối cùng không đúng với thực tế. Do đó, để giảm thiểu hiện tượng này, bên cạnh việc thiết lập một hệ thống quản lý giám sát nghiêm ngặt, cần nâng cao cấp độ đánh giá đối với công trình xanh. Về hình thức, có thể giữ nguyên ba tiêu chuẩn cấp độ ban đầu, nhưng nội dung tiêu chuẩn thực tế của mỗi cấp độ sao cần được nâng cao một cách thích hợp. Điều này một mặt giúp nâng cao tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh và áp dụng các quy tắc nghiêm ngặt về trình độ cho các nhà thầu xin cấp đánh giá công trình xanh, từ đó đảm bảo chất lượng của công trình; mặt khác, ngay cả khi có một số nhà thầu cắt giảm tiêu chuẩn trong quá trình thi công xây dựng sau khi nhận được trợ cấp, họ cũng sẽ khó có thể đạt được mục tiêu ban đầu.

2) Cần phải đưa ra các tiêu chuẩn hướng dẫn phù hợp với từng địa phương. So với Trung Quốc, các quy định pháp lý khu vực ở Mỹ có phần bao quát và hoàn thiện hơn, họ đã xây dựng các tiêu chuẩn công trình xanh địa phương dựa trên LEED. Tuy nhiên, các tiêu chuẩn công trình xanh ở từng địa phương của Mỹ cũng đã trải qua một số sai lầm trong quá trình hoàn thiện. Ban đầu, các bang và chính quyền địa phương của Mỹ hoàn toàn phụ thuộc vào tiêu chuẩn LEED mà không điều chỉnh theo tình hình thực tế của từng địa phương, dẫn đến hiệu quả không đạt yêu cầu. Sau đó, họ đã tìm hiểu và điều chỉnh các tiêu chuẩn dựa trên LEED, cung cấp tiêu chuẩn phù hợp cho công trình xanh tại từng địa phương cụ thể.

Do đó, ở Trung Quốc, cần thiết phải xây dựng các quy chuẩn đánh giá công trình xanh phù hợp với các điều kiện khí hậu, môi trường tự nhiên và phát triển kinh tế khác nhau trên toàn quốc. Liên quan đến vấn đề tiết kiệm năng lượng, các tồn tại của công trình truyền thống tại Trung Quốc với tác hại đối với môi trường tự nhiên thể hiện ở nhiều khía cạnh. Ví dụ, ở những khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, các tòa nhà và công trình cũ gặp phải tình trạng thất thoát nước và không có thiết bị với lưu lượng phù hợp để lưu trữ và tiết kiệm nước. Đồng thời, phương pháp sử dụng nước có lưu lượng cao ở các khu vực này không chỉ không giải quyết được vấn đề mà còn làm trầm trọng thêm tình trạng thiếu nước, và trong suốt vòng đời sử dụng công trình, mức tiêu thụ năng lượng tăng cao và gấp rất nhiều lần so với các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng mới.

Vì vậy, bên cạnh việc cung cấp hướng dẫn tổng quan chung cho toàn quốc đối với các quy định về công trình xanh tiết kiệm năng lượng, Trung Quốc cũng có thể cho phép chính quyền địa phương xây dựng và áp dụng các quy định phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Đối với các khu vực khô hạn, bán khô hạn hay các khu vực có lượng mưa lớn ở Trung Quốc, cần xác định rõ các chỉ số định lượng khác nhau dựa trên sự khác biệt về điều kiện và tình hình. Ngoài ra, để giải quyết vấn đề phát triển không đồng đều về công trình xanh, tiết kiệm năng lượng ở các khu vực ven biển và khu vực miền Tây, cần khuyến khích nhiều địa phương ở miền Trung và miền Tây phát triển công trình xanh dưới hình thức lập pháp, đồng thời cung cấp nhiều chính sách ưu đãi hơn cho các thành phố lớn, đô thị lớn ở miền Trung và miền Tây. Đồng thời, cần tăng cường phạm vi quảng bá và quy hoạch cho các khu vực phát triển công trình xanh ở miền Trung, miền Tây.

PHẦN V

ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH CỦA TRUNG QUỐC

I. ĐỊNH HƯỚNG LẬP PHÁP VỀ CÔNG TRÌNH XANH

1. Lấy sự phát triển bền vững của các công trình làm tư tưởng chỉ đạo cho việc lập pháp

Năm 1987, trong báo cáo “Tương lai chung của cộng đồng”, Hội đồng Môi trường và Phát triển Toàn cầu đã xác lập định nghĩa: "Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng các nhu cầu đó của thế hệ tương lai". Định nghĩa này đã nhận được sự đồng thuận quốc tế tại Hội nghị về môi trường và phát triển bền vững do Liên Hợp Quốc tổ chức và nhận được sự quan tâm, hưởng ứng rộng rãi của nhiều quốc gia thế giới. Các quốc gia đã thực hiện nhiều nghiên cứu chính sách và các hoạt động thực tiễn để hiểu rõ lý thuyết cơ bản và khái niệm hiện tại về phát triển bền vững. Sinh học, kiến trúc, xã hội học..., mỗi lĩnh vực nghiên cứu đều song hành với sự thay đổi trong mô hình phát triển kinh tế. Xây dựng xanh cũng phản ánh nền kinh tế xanh, xây dựng xanh tập trung vào số lượng dân số và lợi ích môi trường tự nhiên, điều này cũng thể hiện sự thiết thực và giúp hiện thực hóa nhiệm vụ cốt lõi của khái niệm phát triển bền vững, cộng với việc lập pháp về công trình xanh làm

hướng dẫn pháp lý, giúp thực hiện sự thống nhất hợp lý giữa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường.

2. Lấy việc “xanh hóa toàn vòng đời” của các công trình làm góc nhìn lập pháp

Hiện nay, giai đoạn phát triển của các công trình xanh tại Trung Quốc vẫn đang trong quá trình tiến triển. Những hoạt động thực tiễn ban đầu về công trình xanh chưa được đẩy mạnh và kinh nghiệm xã hội trong lĩnh vực này còn hạn chế. Thứ hai, các nghiên cứu lý thuyết về vòng đời toàn diện của công trình xanh còn ít. Đến thời điểm hiện tại, có một số tài liệu nghiên cứu tiêu biểu như: “Nghiên cứu về phân tích chi phí vòng đời của công trình xanh” của Lưu Vĩ, “Nghiên cứu về quản lý kiểm soát chi phí toàn bộ vòng đời của công trình xanh” của Thường Hải Hạ, trong đó phân tích toàn diện các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí vòng đời của công trình xanh, đề xuất phương pháp kiểm soát chi phí ở các giai đoạn khác nhau cùng với các khuyến nghị về chính sách, tạo cơ sở lý luận cho việc thúc đẩy phát triển toàn diện các công trình xanh.

Dựa trên những nghiên cứu liên quan nêu trên, trọng tâm hiện nay chủ yếu tập trung vào việc luận chứng hiệu quả của công trình xanh và các yếu tố chi phí vòng đời toàn diện. Tuy nhiên, việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng vẫn còn tương đối khái quát. Các nghiên cứu về cấu trúc chi phí, phương pháp tính toán, phân tích yếu tố ảnh hưởng và các trường hợp cụ thể còn khá ít. Đặc biệt, từ góc độ pháp lý, hầu như không có nghiên cứu nào về vòng đời toàn diện của công trình xanh. Do đó, để thúc đẩy phát triển công trình xanh, cần đẩy nhanh quá trình ban hành luật và các quy định pháp lý bắt buộc. Cụ thể, từ giai đoạn lập kế hoạch dự án ban đầu, đến vận hành trung kỳ và duy tu cuối kỳ của mỗi dự án, cần có chiến lược thiết kế hợp lý, kinh tế và hiệu quả, đồng thời phải có các quy định pháp lý chi tiết nhằm thực hiện các điều khoản pháp luật về vòng đời toàn diện của công trình xanh²³.

3. Kết hợp sự dẫn dắt của chính phủ với sự phát triển của thị trường

Công trình xanh không chỉ là các dự án xây dựng chất lượng cao mà còn là sản phẩm có độ an toàn, bền vững, tiết kiệm tài nguyên và thân thiện

23 Lưu Vĩ. Nghiên cứu về phân tích chi phí vòng đời của công trình xanh [D] Đại học Trùng Khánh, 2006.

với môi trường. Công trình xanh phù hợp với nguyên tắc phát triển bền vững và đáp ứng xu hướng phát triển của xã hội cũng như phát triển kinh tế. Để đạt được định hướng lập pháp cho công trình xanh, chính phủ cần thực hiện các biện pháp hướng dẫn đúng đắn và phát huy tối đa vai trò của thị trường.

1) Vai trò của chính phủ: Chính phủ cần tạo ra các chính sách rõ ràng và quy định pháp lý để thúc đẩy sự phát triển của công trình xanh. Chính phủ nên hướng dẫn các doanh nghiệp trong ngành xây dựng thông qua các chương trình khuyến khích, giảm thuế và trợ cấp tài chính cho các dự án công trình xanh. Những biện pháp này sẽ giúp nâng cao nhận thức và khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này.

2) Phát triển thị trường: Thị trường cũng cần đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy công trình xanh. Chính phủ có thể khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới và giải pháp tiết kiệm năng lượng thông qua việc tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng thị trường có thể không hoàn hảo và nếu không có sự can thiệp của chính phủ, có thể xảy ra tình trạng ưu tiên lợi nhuận ngắn hạn hơn là chất lượng bền vững.

3) Sự kết hợp giữa chính phủ và thị trường: Chính phủ cần sử dụng luật pháp để đảm bảo các tiêu chuẩn về công trình xanh được tuân thủ. Đồng thời, việc thúc đẩy các dự án xây dựng công cộng và mua sắm của chính phủ có thể tạo ra động lực cho thị trường phát triển. Các doanh nghiệp trong ngành xây dựng sẽ thấy được lợi ích từ việc tuân thủ các tiêu chuẩn về công trình xanh và từ đó thúc đẩy sự chấp nhận của thị trường đối với các sản phẩm liên quan đến công trình xanh.

4) Chống lại các rủi ro của thị trường: Những rủi ro của thị trường có thể dẫn đến tình trạng chất lượng bị bỏ qua vì lợi nhuận, chính phủ cần thiết lập các quy định pháp lý chặt chẽ để điều chỉnh và giám sát thị trường công trình xanh. Các điều luật không chỉ giúp bảo vệ người tiêu dùng mà còn thúc đẩy các doanh nghiệp cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao.

Có thể khẳng định, việc kết hợp giữa sự hướng dẫn của chính phủ và phát triển thị trường là yếu tố quan trọng để thực hiện định hướng lập pháp cho phát triển công trình xanh, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Nói cách khác, chính phủ không thể làm ngơ trước sự phát triển của các công trình xanh, đồng thời cần phải dẫn dắt sự phát triển của thị trường.

Bởi vậy, hiện tại các dự án mua sắm của chính phủ đang được coi là những mẫu hướng dẫn tiêu biểu. Các dự án mua sắm của chính phủ giúp thúc đẩy hoàn thiện hệ thống chính sách, biện pháp liên quan đến xây dựng công trình xanh và phát triển vật liệu xây dựng xanh. Điều này cũng giúp hình thành quan niệm tiêu dùng xanh trong toàn xã hội, từ đó thúc đẩy phát triển chất lượng cao. Trong kế hoạch lập pháp, cần xây dựng một khung cơ chế kết hợp đáng tin cậy và hiệu quả giữa chủ thể hành chính và thị trường, làm rõ trách nhiệm pháp lý, tăng cường nuôi dưỡng thị trường, chú trọng đến vai trò của thị trường trong khuôn khổ của các quy định pháp lý, tăng cường hỗ trợ tối đa cho sự phát triển công trình xanh.

II. HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH

1. Ban hành pháp luật chuyên biệt về công trình xanh

Trung Quốc chưa có pháp luật chuyên biệt về công trình xanh và không có quy định thực tế nào về xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng, dẫn đến thiếu căn cứ pháp lý để thúc đẩy phát triển công trình xanh. Hơn nữa, giữa các luật, quy định và quy tắc chưa có sự phối hợp đồng bộ, ảnh hưởng đến việc thực hiện các phương án phát triển. Bối cảnh như vậy đã tạo ra một không gian tương đối lớn cho việc thiết lập các luật và quy định tại nhiều địa phương, do đó các địa phương cần chú ý lập kế hoạch tốt, áp dụng nhiều phương thức khác nhau để xây dựng và hoàn thiện pháp luật về công trình xanh một cách hiệu quả²⁴.

Các khu vực có thể ban hành các quy định chuyên biệt về công trình xanh, tiết kiệm năng lượng dựa trên tình hình cụ thể của địa phương mình. Thông qua các luật và quy định chuyên biệt liên quan đến công trình xanh, tiết kiệm năng lượng, yêu cầu về công trình xanh ở các địa phương sẽ được nâng lên thành yêu cầu pháp lý, điều này giúp thúc đẩy một cách có hệ thống sự chuyển đổi các quy định mang tính chất tuyên ngôn sang các quy định mang tính chất bắt buộc trong xây dựng công trình xanh, tiết kiệm năng lượng, từ đó thúc đẩy sự phát triển toàn diện của lĩnh vực này trên địa bàn. Trên cơ sở đó, đưa ra các yêu cầu cụ thể đối với phát triển công trình xanh, cung cấp tài liệu tham khảo quan trọng, nâng cao quy định về công trình xanh lên cấp độ pháp lý, thiết lập một hệ thống luật pháp về công trình xanh độc lập và mang tính phổ quát²⁵.

24 Hoàng Văn Đình, Diệp Xương Phúc. Con đường cải thiện Pháp luật về Công trình Xanh ở địa phương [J] Tạp chí của Đại học Sư phạm Lạc Sơn, 2018, 33(03): 60-69 .

25 Lương Thần. Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật về công trình xanh ở Trung Quốc [D] Đại học Vũ Hán, 2018.

2. Tăng cường sự phối hợp giữa các luật, quy định và quy tắc về công trình xanh

Công trình xanh ở Trung Quốc khởi đầu muộn và phát triển non nớt, các điều khoản pháp luật liên quan đến công trình xanh rất ít, và giữa các luật, quy định và quy tắc thiếu sự phối hợp đồng bộ, hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện. Vì vậy, trong quá trình lập pháp cần tuân thủ những tư tưởng sau:

1) Lấy "tinh gọn bộ máy quản lý và phân quyền" làm cốt lõi.

Theo yêu cầu, lấy cải cách "tinh gọn quản lý và phân quyền" làm trọng tâm phát triển, tôn trọng quy luật thị trường, chú trọng đến quy luật kinh tế, thông qua hệ thống quản lý kinh tế vĩ mô để thúc đẩy sự phát triển toàn diện của công trình xanh, hoàn thành quá trình chuyển đổi ngành xây dựng truyền thống sang ngành xây dựng theo định hướng xanh, tiết kiệm năng lượng.

2) Từ góc độ "vòng đời dự án".

Nhìn từ góc độ "vòng đời dự án", hệ thống quản lý lập pháp về công trình xanh là không thể tách rời. Luật pháp phải dựa trên quan điểm "vòng đời dự án" để thiết lập các tiêu chuẩn xanh cho tất cả các khâu quan trọng của công trình xanh, đồng thời hoàn thiện và nâng cao chất lượng cũng như mức độ xanh hóa đối với các giai đoạn cơ bản của xây dựng (lập quy hoạch tổng thể, thiết kế, thi công, trang bị cơ sở hạ tầng, vận hành và bảo trì, cải tạo...).

3) Mô hình đổi mới độc lập và phát triển xã hội.

Tham khảo các luật bắt buộc và luật không bắt buộc của Anh, áp dụng mô hình phát triển xã hội sáng tạo độc lập trong xây dựng công trình xanh, tiết kiệm năng lượng nhằm hoàn thành công tác thúc đẩy vai trò cốt lõi của các cơ quan chính phủ.

Dựa trên các phương pháp và tư tưởng đã đề cập, cần tăng cường sự cân bằng giữa các luật, quy định và quy tắc về xây dựng xanh trong quá trình lập pháp. Tiền đề để hoàn thiện hệ thống pháp luật về công trình xanh là phải phối hợp hài hòa giữa các luật, quy định và quy tắc, từ đó nâng cao tính hệ thống hóa, thống nhất hóa và dần dần hoàn thiện tốt hơn hệ thống pháp luật về công trình xanh.

3. Đưa công trình xanh vào các luật cơ bản về xây dựng, tiết kiệm năng lượng, kinh tế tuần hoàn

Để tạo dựng tốt hơn một xã hội tiết kiệm, xanh và thân thiện với môi trường, phát triển công trình xanh, tiết kiệm năng lượng từ lâu đã trở thành con đường then chốt để đạt được các mục tiêu bảo tồn và giảm tiêu thụ năng lượng tổng thể. Hiện tại, các quy định liên quan đến công trình xanh chủ yếu là luật và quy định của chính quyền địa phương, mỗi vùng lại có những đặc điểm riêng khác nhau, khiến cho quy định giữa các khu vực không đồng nhất, dẫn đến việc lập pháp ở các khu vực trở nên tương đối hỗn loạn. Do đó, trong quá trình thúc đẩy phát triển công trình xanh, cần phải có các quy định pháp lý bắt buộc để đảm bảo, đồng thời làm rõ trách nhiệm của các bên tham gia và phân chia chủ thể chịu trách nhiệm một cách chi tiết, từ đó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc đạt được các mục tiêu. Hiện nay, hệ thống pháp luật về công trình xanh ở Trung Quốc còn thiếu và chưa hoàn thiện; chỉ khi đưa công trình xanh vào các luật cụ thể mới có thể đảm bảo việc triển khai phát triển công trình xanh diễn ra suôn sẻ và hiệu quả. Vì vậy, việc tăng cường hoàn thiện pháp luật về công trình xanh là rất cần thiết, và sự cần thiết này thể hiện ở các khía cạnh chính như sau:

1) Các chính sách và quy định về công trình xanh, tiết kiệm năng lượng còn yếu kém, hiệu lực pháp lý thấp, cần phải được hoàn thiện thông qua pháp luật và quy định. Ở giai đoạn hiện nay, trong các tài liệu liên quan đến công trình xanh, tiết kiệm năng lượng, chẳng hạn như: “Kế hoạch hành động phát triển công trình xanh” do Ủy ban Cải cách và phát triển và Bộ Nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn ban hành, cũng như “Dự án phát triển công trình xanh, tiết kiệm năng lượng tại Quảng Châu”, các quy định về quản lý xây dựng công trình xanh và tiết kiệm năng lượng trong xây dựng chủ yếu sử dụng những từ ngữ như “kế hoạch, yêu cầu,” do đó có hiệu lực pháp lý thấp, gây khó khăn trong việc xử lý và điều chỉnh các hoạt động xây dựng công trình xanh, tiết kiệm năng lượng, không phù hợp với xu thế phát triển của ngành xây dựng.

2) Bản thân các công trình xanh là một sự kết hợp liên ngành. Khi các lĩnh vực liên quan đến xây dựng công trình xanh, tiết kiệm năng lượng ngày càng đa dạng, sẽ làm xuất hiện các tình trạng vượt ngưỡng giới hạn cho phép cũng như nảy sinh các vấn đề pháp lý như “khó quản lý và không thể quản lý.” Do đó, cần phải tăng cường cơ chế quản lý thông qua pháp luật. Để công trình xanh phát triển một cách lành mạnh, cần phải có quy chuẩn và hướng dẫn chặt chẽ từ pháp luật; vậy nên mục tiêu hoàn thiện một hệ thống pháp luật về công trình xanh được xem như nền tảng bảo đảm cho sự phát triển lành mạnh, bền vững đối với công trình xanh, đồng thời cần phải đưa

công trình xanh vào các luật cơ bản như kinh tế tuần hoàn.

4. Đổi mới pháp luật về công trình xanh tại các địa phương

Để thúc đẩy phát triển các công trình xanh một cách thực chất, chỉ có thông qua đổi mới hệ thống pháp luật thì mới có thể giải quyết tận gốc tình trạng kém hiệu quả của chính sách xây dựng xanh tại Trung Quốc hiện nay. Do tính chất tập trung hóa của chính trị, quyền lực của chính quyền địa phương bắt nguồn từ sự "phân quyền" của trung ương, điều này dẫn đến việc phân chia quyền lực giữa trung ương và địa phương dễ bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau và thiếu tính ổn định. Do đó, cần phải có những sự thay đổi, điều chỉnh phù hợp, chủ yếu thông qua các khía cạnh sau:

1) Cần hoàn thiện các luật và quy định liên quan

Hiện nay, dù xét từ góc độ quản lý quyền lực hay giới hạn quyền lực, các luật và quy định của Trung Quốc được sử dụng để điều chỉnh việc phân chia quyền lực giữa trung ương và địa phương phần lớn tập trung vào các vấn đề mang tính nguyên tắc và các quy định liên quan. Các nguyên tắc và quy định này quá chung chung và phạm vi quá rộng, thiếu năng lực vận hành và không thể hướng dẫn một cách hợp lý, cụ thể cho các hoạt động thực tiễn. Do đó, cần phải sửa đổi và hoàn thiện luật tổ chức hiện hành. Các biện pháp thực tiễn bao gồm: Thứ nhất, xây dựng Luật Quan hệ giữa Trung ương và Địa phương từ các khía cạnh của luật pháp và quy định chung, nhằm xác lập phạm vi quyền hạn giữa trung ương và địa phương cũng như các tiêu chuẩn phân chia quyền lực; Thứ hai, điều chỉnh quy trình tư pháp và phương thức thay đổi quyền hạn giữa trung ương và địa phương, giảm thiểu tính chủ quan và ngẫu nhiên trong suốt quá trình này; Thứ ba, làm rõ quyền hạn và nghĩa vụ thích hợp của các cấp chính quyền địa phương, đảm bảo từng cấp sẽ phải chịu trách nhiệm cụ thể về mọi quyết định và hành động của mình.

2) Cần trao cho chính quyền địa phương quyền được tham gia vào quá trình ra quyết định của chính quyền trung ương ở một mức độ nhất định.

Dựa trên sự tham gia hợp lý của chính quyền địa phương vào toàn bộ quá trình quản lý và ra quyết định của trung ương, có thể phản ánh một cách thích hợp và hiệu quả quyền lợi địa phương trong các quyết định quản lý, từ đó đạt được sự cân bằng quyền lợi giữa trung ương và địa phương. Ở một mức độ nhất định, điều này sẽ giúp tăng cường nhận thức và tính chủ động của chính quyền địa phương, giúp các địa phương phân tích sâu hơn vấn đề thực tế và nâng cao hiệu quả tổng thể của chính sách hiện hành. Do đó, có

thể áp dụng các phương pháp như sau: Thứ nhất, bổ sung cơ hội cho đại diện địa phương trình bày ý kiến lên cơ quan lập pháp trung ương trong Luật Lập pháp, điều này có nghĩa, các địa phương sẽ có cơ hội phản ánh các đề xuất tới cơ quan lập pháp của Quốc hội, đồng thời tiếp tục cải thiện và tiêu chuẩn hóa hành vi lập pháp; Thứ hai, tăng cường sự hiện diện của đại diện địa phương trong Ủy ban Thường vụ Quốc hội, để họ có thể trình bày và phản ánh hợp lý lợi ích của địa phương trong quá trình xây dựng chính sách.

III. HOÀN THIỆN NỘI DUNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH

1. Thiết lập các tiêu chuẩn toàn diện bắt buộc về công trình xanh

Việc xây dựng các tiêu chuẩn bắt buộc chủ yếu dựa trên khả năng thực thi các luật, quy định và tiêu chuẩn quốc gia liên quan. Các chính sách bắt buộc về công trình xanh, tiết kiệm năng lượng đã được ban hành ở nhiều khu vực của Trung Quốc, và các hoạt động thực tiễn về công trình xanh đang ngày càng mở rộng. Hai phương pháp "kiểm tra đánh giá bắt buộc" và "đăng ký tự nguyện" về chất lượng công trình xanh đang được gắn liền và song hành với nhau, đã trở thành những công cụ mới để thúc đẩy xu hướng phát triển công trình xanh, tiết kiệm năng lượng ở Trung Quốc.

Tuy nhiên, do việc phân tích các khái niệm cốt lõi về công trình xanh, tiết kiệm năng lượng chưa thực sự sâu sắc, nên các cơ quan chính phủ không thể hiểu cặn kẽ bản chất và quy định cơ bản của quá trình phát triển công trình xanh, dẫn đến việc không thể hoàn thiện hợp lý các chính sách hiện hành. Mặt khác, việc xây dựng các chính sách liên quan thiếu sự hỗ trợ lý thuyết đầy đủ, vì vậy khái niệm công trình xanh chưa thực sự ăn sâu vào tâm trí và nhận thức của người dân. Đồng thời, cấu trúc kinh tế của thị trường xanh ở Trung Quốc hiện nay mới chỉ vừa được thiết lập, nhận thức về pháp luật kinh tế còn thấp, ý thức bảo vệ sinh thái chưa mạnh mẽ. Nếu chỉ dựa vào đạo đức xã hội để thúc đẩy người dân nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường là không đủ; cần phải có các luật và quy định bắt buộc để hướng dẫn hành vi của mọi người. Bên cạnh đó, dựa trên cơ sở của việc tuyên truyền và giáo dục, thiết lập ý thức, quan niệm về xã hội xanh cho công chúng, từ đó từng bước triển khai thực hiện các quy định một cách có hệ thống.

Theo "Kế hoạch hành động về phát triển công trình xanh", đến năm 2022, diện tích xây dựng xanh tại các đô thị chiếm tỷ lệ 60%. Để đạt được mục tiêu tổng thể này, cần thiết phải xây dựng, hoàn thiện các quy định và tiêu chuẩn bắt buộc cho quá trình vận hành các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng.

Từ góc độ các quy định và luật pháp bắt buộc, "Kế hoạch hành động về phát triển công trình xanh" đã quy định rằng, từ năm 2014, các dự án đầu tư của chính phủ và các công trình công cộng có diện tích sàn lớn hơn 20.000m² phải thực hiện các quy định về xây dựng xanh và tiết kiệm năng lượng ở tất cả mọi khía cạnh. Hơn nữa, để thúc đẩy tốt hơn xu hướng phát triển công nghiệp hóa, các địa phương cũng đã ban hành các quy định áp dụng bắt buộc đi kèm. Ví dụ, "Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 về công trình xanh" của thành phố Thượng Hải yêu cầu tất cả các công trình được xây mới phải tuân thủ tiêu chuẩn về công trình xanh, các công trình công cộng lớn cũng như các tòa nhà văn phòng của cơ quan nhà nước phải được xây dựng theo tiêu chuẩn từ công trình xanh 2 sao trở lên... Những quy định này có lợi cho việc thúc đẩy mở rộng phát triển công trình xanh trên quy mô lớn²⁶.

2. Xác định quy tắc xanh cho từng giai đoạn cụ thể của quá trình xây dựng

1) Giai đoạn lập quy hoạch.

Các luật và quy định về chính sách tiết kiệm năng lượng tại các nước phát triển như Luật chính sách tiết kiệm năng lượng và Luật Thuế năng lượng của Mỹ năm 1978, Luật Xây dựng của Anh năm 2010, Luật Thúc đẩy đảm bảo chất lượng nhà ở của Nhật Bản năm 2000, và Luật Năng lượng tái tạo của Đức năm 2004... đều bao gồm các khái niệm phát triển bền vững trong xây dựng công trình xanh. Những quy định này đã tích hợp chỉ tiêu về công trình xanh vào kế hoạch chi tiết của các dự án xây dựng khu dân cư cụ thể, yêu cầu lập quy hoạch và thiết kế công trình theo các tiêu chuẩn của công trình xanh, đồng thời thiết lập các tiêu chuẩn pháp lý bắt buộc liên quan đến vật liệu xây dựng xanh cũng như các sản phẩm xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn công trình xanh.

2) Giai đoạn thử nghiệm. Dựa vào việc kiểm tra xác minh mức tiêu thụ năng lượng của vương quốc Anh cũng như các quy định bắt buộc về năng lượng điện trong xây dựng của Mỹ và Pháp, có thể thấy, các quy định này đã xác định rõ chỉ tiêu thiết kế cho các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng cũng như việc khai thác, phát triển đất đai trong quá trình đấu thầu, đấu giá và niêm yết giá đất. Đồng thời, các nhà thầu xây dựng được yêu cầu trình bày rõ ràng các tiêu chuẩn về công trình xanh, tiết kiệm năng lượng

²⁶ Nguo Bón, Dương Kiệt. Phân tích và suy nghĩ về các chính sách và quy định công trình xanh của Trung Quốc [J] Diễn đàn Đông Nhạc, 2011, 32(10)

trong báo cáo nghiên cứu tính khả thi của dự án. Bên cạnh đó, đẩy mạnh hướng dẫn sự phát triển bền vững, lành mạnh của công trình xanh thông qua các dự án thí điểm và mô hình kiểu mẫu, đồng thời thiết lập cơ chế khuyến khích để thúc đẩy các nhà đầu tư chú trọng cho xây dựng và phát triển các công trình xanh²⁷.

3) Giai đoạn vận hành. Cần dựa vào Quy chuẩn về cách nhiệt trong xây dựng năm 2001 và Luật Tiết kiệm năng lượng năm 2008 để thiết lập một hệ thống quản lý công trình xanh toàn diện. Đồng thời, thực hiện quản lý và giám sát số hóa, hoàn thiện hệ thống giám sát xanh, tăng cường chế độ chứng nhận về môi trường nhằm tạo dựng và nâng cao hình ảnh xanh đối với các công trình.

3. Cụ thể hóa chính sách khuyến khích, phát triển công nghệ xanh

Việc thúc đẩy phát triển công trình xanh nhất định phải được hỗ trợ bởi các công nghệ tiên tiến phù hợp. So với các nước phát triển, một số công nghệ xây dựng xanh tại Trung Quốc vẫn chưa thể áp dụng thuận thực và phát triển rộng rãi trên quy mô lớn, điều này một phần có thể do các hạn chế cơ bản về tình hình quốc gia. Do đó, bên cạnh việc tiếp thu kinh nghiệm tiên tiến từ nước ngoài, cần phải chú trọng đến việc nghiên cứu phân tích cụ thể tình hình trong nước²⁸. Việc phát triển công nghệ cần phải gắn liền với điều kiện thực tế của các dự án và nhiệm vụ đặt ra là cần nâng cao tỷ lệ đóng góp của khoa học công nghệ cho ngành xây dựng. Để giải quyết vấn đề này, chính phủ cần ban hành các chính sách phù hợp nhằm khuyến khích sự phát triển của các công nghệ liên quan. Hiện tại, chính phủ Trung Quốc đã ban hành một số tài liệu như "Hướng dẫn kỹ thuật công trình xanh" nhằm thúc đẩy lý thuyết và thực tiễn liên quan đến công nghệ xây dựng xanh; đồng thời, cần làm rõ hơn nữa mục tiêu phát triển và đề xuất các hướng dẫn cho công nghệ xây dựng xanh.

Hơn nữa, ở giai đoạn hiện tại, các chính sách khuyến khích công nghệ của Trung Quốc chưa có tác động thực tế đến việc đầu tư vốn cho công nghệ xây dựng xanh, ngược lại, còn tách rời mối liên hệ giữa lý thuyết công trình xanh và ứng dụng thực tiễn. Do đó, để khám phá sâu sắc sự phát triển công nghệ xây dựng xanh, Trung Quốc cần đưa ra một số lượng lớn các hướng dẫn chính sách, tích cực thiết lập các tiêu chuẩn đánh giá công

27 Lý Đình. Nghiên cứu về ảnh hưởng của các quy định xây dựng của Trung Quốc đối với thị trường xây dựng [J].

28 Hoàng Văn Đình. Nghiên cứu so sánh về Pháp luật về Công trình Xanh ở Trung Quốc đại lục, Hồng Kông và Đài Loan [D].

nghệ có thể áp dụng xuyên suốt từ giai đoạn thiết kế và lập kế hoạch kỹ thuật cho đến thi công xây dựng, quản lý vận hành công trình. Đồng thời, cần dựa trên kinh nghiệm quốc tế, kết hợp với tình hình cụ thể của quốc gia để xây dựng các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hợp lý. Ví dụ: Chính sách trợ cấp sẽ cung cấp hỗ trợ tài chính và ưu đãi thuế cho các chủ thể trên thị trường sản xuất sản phẩm xây dựng xanh, nhằm thúc đẩy sự phát triển của công trình xanh.

4. Quy định rõ trách nhiệm quản lý của các cơ quan chính phủ

Công trình xanh mang đặc điểm của 1 dự án liên ngành, đa lĩnh vực và nhiều cấp độ, là một hệ thống phức tạp và quy mô lớn, do đó đòi hỏi sự tăng cường phối hợp từ nhiều bên. Trong bối cảnh đó, cân bằng mối quan hệ liên động giữa nhiều cơ quan chính phủ trở thành nhiệm vụ then chốt của công tác lập pháp tại các địa phương.

Thứ nhất, cần làm rõ mối quan hệ giữa chính quyền các địa phương theo chiều dọc. Cụ thể, lập pháp cấp tỉnh nên tập trung vào các vấn đề rộng rãi và phổ quát trong toàn tỉnh, trong khi lập pháp cấp quận, huyện, thành phố cần giải quyết các vấn đề thực tế cụ thể của quận, huyện, thành phố đó. Việc thúc đẩy phát triển công trình xanh phải được triển khai phù hợp với điều kiện của từng địa phương như sự khác biệt về diện tích lãnh thổ, khí hậu và môi trường... Chính quyền tỉnh đóng vai trò chỉ đạo, là công cụ chỉ huy để định hướng hành động, trong khi chính quyền các quận, huyện, thành phố cần thực hiện các công việc cụ thể hơn nhằm phát huy tối đa chức năng thực thi pháp luật của mình.

Thứ hai, cần làm rõ trách nhiệm giám sát giữa các cơ quan chính phủ. Một mặt, cần thành lập một nhóm lãnh đạo chịu trách nhiệm tổng thể trong việc điều hành nhiệm vụ của các cán bộ, đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp... một cách thống nhất, phối hợp quản lý và kiểm soát công trình xanh và tiết kiệm năng lượng tại địa phương trong phạm vi quản lý. Mặt khác, cần đảm bảo rằng các đơn vị thực hiện đúng trách nhiệm của mình, xây dựng một hệ thống hợp tác hài hòa giữa các cơ quan liên quan đến phát triển công trình xanh, tiết kiệm năng lượng theo quy định của luật pháp. Cần tiến hành phân công rõ ràng trách nhiệm của các bên, chủ yếu dựa vào quyết định của chính quyền cấp tỉnh để hướng dẫn, đồng thời thực hiện phối hợp toàn diện giữa các cơ quan nhà nước cấp quận, huyện, thành phố, từ đó phát huy năng lực quản lý tổng thể của chính quyền cấp tỉnh và khả năng giám sát thực thi của chính quyền cấp quận, huyện, thành phố.

5. Tăng cường trách nhiệm pháp lý

Luật Bảo tồn năng lượng của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa quy định trách nhiệm của các chủ thể khác nhau. Do đó, có thể tham khảo luật này để xây dựng khung trách nhiệm pháp lý cụ thể cho các chủ thể tham gia vào quá trình xây dựng và phát triển các công trình xanh. Khi vi phạm các quy định bắt buộc, chẳng hạn như không tuân thủ các tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng cho công trình xanh, các cá nhân và tổ chức sẽ phải chịu trách nhiệm hành chính tương ứng²⁹.

Theo yêu cầu của "Quy định Phát triển công trình xanh tỉnh Giang Tô", các công ty và doanh nghiệp xây dựng vi phạm quy định thiết kế công trình xanh, tiết kiệm năng lượng sẽ phải chịu hình phạt, bị yêu cầu khắc phục trong thời hạn nhất định. Tuy nhiên, theo các quy định chung của pháp luật địa phương hiện hành, có thể nhận thấy rằng các hành vi đơn lẻ (chẳng hạn như các công ty, doanh nghiệp vi phạm các quy định bắt buộc về xây dựng tiết kiệm năng lượng) chỉ phải chịu ảnh hưởng không đáng kể, thường chỉ bị yêu cầu khắc phục trong một khoảng thời gian nhất định, và mức phạt tối đa chỉ từ 300.000 đến 500.000 NDT. Điều này cho thấy mức xử phạt vi phạm pháp luật là quá thấp.

Thực tế, vấn đề này cũng xuất phát từ việc Trung Quốc thiếu các tiêu chuẩn trách nhiệm pháp lý thống nhất về công trình xanh, cũng như mức độ công nhận các quy định về xây dựng công trình xanh, tiết kiệm năng lượng tại các địa phương còn rất thấp. Theo các điều 11 và 13 trong "Luật xử phạt vi phạm hành chính" của Trung Quốc, pháp luật và quy định địa phương có thể cho phép thiết lập các quyết định xử phạt hành chính, nhưng không được hạn chế quyền tự do cá nhân hoặc thu hồi giấy phép kinh doanh của các công ty, doanh nghiệp. Dựa trên các quy định về pháp luật địa phương, quyền hạn hành chính của các quyết định xử phạt thường bị hạn chế, chỉ có thể cảnh cáo và xử phạt tiền. Nếu các căn cứ pháp lý không thể đạt được hiệu quả kiểm soát tương đối, thì yêu cầu về xây dựng công trình xanh, tiết kiệm năng lượng sẽ khó được thực hiện. Do đó, xét từ góc độ này, việc cải thiện luật pháp hoặc quy định hành chính về công trình xanh và hoàn thiện chế độ xử phạt là vô cùng quan trọng.

²⁹ Điều 70 của "Luật bảo tồn năng lượng của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa" Nếu bạn sản xuất, nhập khẩu hoặc bán các sản phẩm sử dụng năng lượng không đáp ứng các tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng bắt buộc, bộ phận quản lý và giám sát thị trường sẽ yêu cầu bạn ngừng sản xuất, nhập khẩu, buôn bán và tịch thu các sản phẩm, thiết bị sử dụng năng lượng và thu nhập trái pháp luật sẽ bị phạt từ một lần đến năm lần số thu nhập trái pháp luật; giấy phép kinh doanh sẽ bị thu hồi.

Từ việc phân tích Luật Tiết kiệm năng lượng của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được sửa đổi năm 2018 có thể thấy, sự giám sát của chính phủ đến từng khía cạnh trong thực tiễn đã giúp thiết lập nên khung tiêu chuẩn quy định với chức năng tiêu chuẩn hóa rất tốt. Tuy nhiên, trong các quy định pháp luật liên quan đến việc thúc đẩy phát triển công trình xanh tại Trung Quốc, ngoài một số yêu cầu khuyến nghị, vẫn chưa có các hướng dẫn pháp lý cụ thể. Do đó, cần phải tham khảo các quy định trong Luật Tiết kiệm năng lượng để hoàn thiện trách nhiệm pháp lý liên quan đến các bên tham gia vào hoạt động xây dựng công trình xanh. Cụ thể, cần có các quy định về trách nhiệm pháp lý của chính phủ khi xử phạt các vi phạm liên quan đến tiêu chuẩn về công trình xanh, tiết kiệm năng lượng bắt buộc, trách nhiệm của các đơn vị xây dựng khi không tuân thủ tiêu chuẩn về công trình xanh, tiết kiệm năng lượng trong quá trình thi công, hay trách nhiệm của các nhà sản xuất và đơn vị mua bán khi không đáp ứng các tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng bắt buộc trong các sản phẩm xây dựng xanh. Tựu chung lại, có thể tham khảo Luật Tiết kiệm năng lượng để thiết lập hệ thống trách nhiệm pháp lý cụ thể trong pháp luật và các quy định về công trình xanh.

IV. ĐỒNG BỘ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÔNG TRÌNH XANH

1. Thiết lập hệ thống quy hoạch công trình xanh

Từ góc độ vĩ mô, công trình xanh, tiết kiệm năng lượng với mục tiêu tổng thể là bảo tồn nguồn nước, tài nguyên đất và bảo vệ môi trường, bên cạnh việc yêu cầu các cơ quan liên quan thực hiện quy hoạch chuyên sâu cho công trình xanh, còn cần được lồng ghép vào quy hoạch tổng thể của các thành phố lớn. Quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch tổng thể về môi trường tự nhiên cần phải tương thích lẫn nhau. Liên quan đến hai yếu tố này, vấn đề quy hoạch bảo vệ môi trường đã được xác định từ những năm 1980, và Luật Bảo vệ môi trường mới đã quy định rõ ràng định nghĩa và nội dung của quy hoạch tổng thể về sinh thái. Tuy nhiên, điều này chưa được áp dụng linh hoạt và hiệu quả trong quá trình lập pháp về công trình xanh, cần được cải thiện trong tương lai.

Từ góc độ vi mô, sau khi xây dựng khung quy hoạch tổng thể cho công trình xanh, tiết kiệm năng lượng, Trung Quốc cần chú trọng hơn đến việc xây dựng các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng ở từng khu vực. Ví dụ, quy định về công trình xanh ở tỉnh Thiểm Tây đã được thực hiện trong tất cả các dự án xây dựng mới ở khu vực thành thị. Trong năm 2022, tỷ lệ diện tích công trình xanh trong các công trình xây mới ở khu vực đô thị đã

đạt 70%. Tương tự, trong năm 2022, tỷ lệ công trình xanh, tiết kiệm năng lượng trong tổng diện tích các công trình xây mới ở khu vực đô thị của tỉnh Hà Bắc đã đạt 92%.

Xét từ góc độ quy hoạch vùng, việc quản lý giám sát sử dụng tài nguyên, môi trường tự nhiên và các ranh giới sinh thái đã được phản ánh trong đồ án quy hoạch xây dựng công trình xanh ở các khu vực và thành phố lớn. Tuy nhiên, việc hình thành các khái niệm thiết kế cấu trúc lại phụ thuộc vào công nghệ và cơ chế quản lý, cùng với việc sử dụng các quy định pháp luật để đảm bảo hiệu quả thực hiện vẫn còn đang trong quá trình nghiên cứu khám phá.

2. Hoàn thiện tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh

Hệ thống tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh của Trung Quốc đã được nâng cấp lên kể từ phiên bản năm 2014. Nhìn chung, đây là một tổng kết quan trọng từ quá trình thực tiễn trước đây. Tuy nhiên, do sự phát triển nhanh chóng của các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng tại Trung Quốc trong những năm gần đây, nên trong giai đoạn năm 2016 đến 2017, nhiều tỉnh, thành phố đã ban hành quy định địa phương về công trình xanh, tiết kiệm năng lượng chuyên biệt, đồng thời áp dụng các tiêu chuẩn thống nhất về loại hình công trình này.

Theo quy định của Bộ Nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn về việc sửa đổi "Tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh", thông qua các cuộc khảo sát và phân tích thường xuyên, nhóm nghiên cứu đã tiến hành đánh giá và phân tích lại. Sau khi tổng hợp kinh nghiệm xã hội, tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế và thu thập ý kiến từ công chúng, quy định mới năm 2019 đã được hoàn thiện và ban hành. Các nội dung sửa đổi cụ thể của quy định năm 2019 bao gồm: (1) Tái cấu trúc hệ thống chỉ số đánh giá kỹ thuật cho công trình xanh; (2). Điều chỉnh thời gian thẩm định công trình xanh, tiết kiệm năng lượng; (3) Nâng cao chất lượng các cấp độ của công trình xanh; (4) Mở rộng khái niệm về công trình xanh, tiết kiệm năng lượng; (5) Hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến công trình xanh, tiết kiệm năng lượng.

So với các phiên bản trước, tiêu chuẩn năm 2019 thể hiện bước tiến đáng kể, đặc biệt là việc tái cấu trúc hệ thống đánh giá công trình xanh và bổ sung nội dung chất lượng cho các cấp độ của công trình xanh. Tuy nhiên, tiêu chuẩn năm 2019 vẫn chưa tính toán chi tiết đến sự khác biệt về vùng miền, do ở Trung Quốc, sự phát triển công trình xanh giữa các thành

phổ thuộc khu vực phía Đông và khu vực phía Trung - Tây là không đồng đều. Tiêu chuẩn của Trung Quốc về phân loại các loại công trình vẫn chưa đủ chính xác. Trung Quốc có thể tham khảo hệ thống phân loại của Anh, bao gồm các loại hình công trình như công trình mới, công trình thương mại, công trình công cộng, trường học... Do đó, việc đánh giá sự khác biệt khu vực theo loại hình công trình sẽ là một yếu tố quan trọng để đánh giá triển vọng phát triển tương lai của công trình xanh ở Trung Quốc. Đồng thời, việc cải thiện chất lượng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá về công trình xanh cần liên tục được thực hiện để phù hợp với sự phát triển của thời đại.

Quy chuẩn LEED do Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ (USGBC) ban hành không phải là dữ liệu tĩnh. Tính chất kỹ thuật của các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng tương tự như kỹ thuật của tất cả các công trình xây dựng. Khi xu hướng phát triển của việc tái sử dụng nguyên vật liệu, phương pháp thu mua nguyên liệu thô và các yếu tố bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng thay đổi, thiết kế công trình cũng từ đó mà thay đổi theo. Do đó, Hội đồng Công trình Xanh đã không xác định LEED là một quy chuẩn dữ liệu tĩnh. Ban đầu, LEED chỉ áp dụng cho các công trình công cộng, sau đó mở rộng sang các tiêu chuẩn cải tạo xanh cho các công trình hiện hữu (LEED-EB), tiêu chuẩn trang trí xanh cho các công trình thương mại (LEED-CI), và tiêu chuẩn dành riêng cho công trình nhà ở (LEED-RB). Từ những trường hợp thành công của LEED, có thể thấy, việc xem xét áp dụng các quy chuẩn không chỉ đơn thuần là xem xét về mặt chức năng, mà còn phải được dẫn dắt bởi các chính sách hiện hành và thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh trong thị trường xây dựng một cách hợp lý³⁰.

3. Thiết lập hệ thống chứng nhận của bên thứ ba cho vật liệu xây dựng xanh

Việc thiết lập hệ thống chứng nhận của bên thứ ba cho vật liệu xây dựng xanh là một bước tiến quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng và thúc đẩy sự phát triển của công trình xanh. Chứng nhận của bên thứ ba mang tính khách quan và minh bạch, giúp đảm bảo rằng các vật liệu xây dựng đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường, hiệu quả năng lượng và tính bền vững. Việc này không chỉ giúp tăng cường lòng tin của các nhà đầu tư và người tiêu dùng đối với các sản phẩm vật liệu xanh, mà còn góp phần chuẩn hóa thị trường vật liệu xây dựng. Các quốc gia như Mỹ và châu Âu đã xây dựng các hệ thống chứng nhận vật liệu xanh như LEED và BREEAM, nhờ

30 Hoàng Hiếu Mẫn. Pháp luật về Công trình Xanh của Hoa Kỳ và bài học của nó đối với Trung Quốc[D]

đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng vật liệu xanh trong ngành xây dựng. Tại Trung Quốc, cần thiết lập một hệ thống chứng nhận bên thứ ba đối với vật liệu xây dựng xanh, đồng thời đảm bảo rằng hệ thống này phù hợp với các điều kiện thực tế trong nước. Điều này sẽ tạo nền tảng vững chắc cho việc thúc đẩy sử dụng vật liệu xanh và góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững trong lĩnh vực xây dựng.

Trên phạm vi quốc tế, vật liệu xây dựng xanh còn được gọi là vật liệu xây dựng sinh thái, vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường và vật liệu xây dựng lành mạnh. Theo nghĩa hẹp, nó đề cập đến những vật liệu không độc hại, không gây ô nhiễm, và trong quá trình sử dụng không ảnh hưởng đến an toàn cuộc sống của con người cũng như an toàn môi trường xung quanh. Phát triển công trình xanh trước hết là phát triển vật liệu xây dựng xanh. Cũng có thể nói, tập hợp các vật liệu xây dựng xanh đã hình thành nên khái niệm công trình xanh theo nghĩa hiện đại. Việc quản lý nghiêm ngặt hệ thống vật liệu xây dựng xanh, cùng với việc thiết lập hệ thống chứng nhận bên thứ ba, là một cách để quản lý vật liệu xây dựng xanh và các linh kiện của nó. Thông qua việc hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan, việc chứng nhận các tổ chức bên thứ ba và nói lỏng quản lý đối với các vật liệu xây dựng xanh tiêu thụ ít năng lượng và không gây ô nhiễm sẽ giúp tích hợp phát triển bền vững các công trình xanh. Ví dụ, Công ty TNHH Chứng nhận Liên Tín Quốc Kiến Bắc Kinh đã được phê duyệt trở thành tổ chức chứng nhận chất lượng sản phẩm xanh của Trung Quốc vào ngày 3/8/2020. Đây là công ty chứng nhận xanh uy tín đầu tiên trong ngành trang trí nội thất của Trung Quốc. Phạm vi chứng nhận của họ bao gồm: gạch (ván), thiết bị vệ sinh gốm sứ, kính xây dựng, vật liệu chống ẩm, đệm cao su, vật liệu cách nhiệt, sơn xây dựng, đồ nội thất, ván ép, sàn gỗ cùng với các sản phẩm tấm nhựa gỗ...

4. Hoàn thiện hệ thống đánh giá và cấp nhãn hiệu suất năng lượng của công trình xanh

Hoàn thiện hệ thống đánh giá và cấp nhãn hiệu suất năng lượng của công trình xanh đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển bền vững. Hệ thống này không chỉ giúp xác định mức độ tiết kiệm năng lượng của các công trình mà còn cung cấp thông tin minh bạch cho người sử dụng và nhà đầu tư. Hiện tại, hệ thống đo lường hiệu suất năng lượng của các công trình xanh ở Trung Quốc vẫn chưa hoàn thiện. Điều này dẫn đến việc thiếu sự thống nhất trong đánh giá và xác minh hiệu quả của các biện pháp

tiết kiệm năng lượng. Vì vậy, cần phải xây dựng một hệ thống đo lường toàn diện, bao gồm việc đưa ra các tiêu chuẩn cụ thể cho từng loại hình công trình, cũng như các yếu tố vật liệu xây dựng, thiết bị và quy trình vận hành. Việc hoàn thiện hệ thống này cần dựa vào các yếu tố sau:

1) Xây dựng tiêu chuẩn đo lường đồng bộ: Đưa ra các tiêu chí đánh giá cụ thể và thống nhất về hiệu suất năng lượng cho tất cả các loại công trình từ nhà ở đến công trình công cộng.

2) Tăng cường áp dụng nhãn hiệu suất năng lượng: Cần có hệ thống cấp nhãn hiệu suất năng lượng cho các công trình xanh đạt tiêu chuẩn về hiệu suất năng lượng. Nhãn hiệu suất năng lượng này sẽ giúp tăng độ tin cậy và uy tín của các công trình được chứng nhận.

3) Khuyến khích công trình sử dụng năng lượng tái tạo: Đánh giá công trình dựa trên việc sử dụng năng lượng tái tạo và phát triển các biện pháp hỗ trợ khuyến khích như ưu đãi thuế, trợ giá.

4) Xây dựng cơ chế giám sát và đánh giá thường xuyên: Sau khi cấp chứng nhận, các công trình xanh cần được giám sát và đánh giá định kỳ để đảm bảo hiệu suất năng lượng vẫn được duy trì.

Nhãn hiệu suất năng lượng của công trình được chia thành hai loại: nhãn cấp độ hiệu suất năng lượng và nhãn đánh giá hiệu suất năng lượng. Mục đích của việc đánh giá hiệu suất năng lượng công trình là để xác định, tính toán và đánh giá các chỉ số hiệu suất như mức tiêu thụ năng lượng và hiệu quả của hệ thống điều tiết phân phối năng lượng trong công trình. Nhãn hiệu tiết kiệm năng lượng được biểu thị dưới dạng các chỉ số cụ thể, cho thấy rõ mức độ tiêu thụ năng lượng của công trình và hiệu quả hoạt động của hệ thống năng lượng. Ở nhiều quốc gia như Anh, Nga, Nhật Bản, Úc và một số nước châu Âu, hệ thống tiêu chuẩn và dán nhãn năng lượng đã được áp dụng rộng rãi. Phương pháp này không chỉ nhằm hạn chế các sản phẩm có hiệu suất thấp mà còn khuyến khích các sản phẩm hiệu suất cao thâm nhập vào thị trường. Nó cung cấp các chỉ số định lượng và công cụ đo lường để hỗ trợ các biện pháp khuyến khích tiết kiệm năng lượng, tạo điều kiện cho môi trường cạnh tranh công bằng và minh bạch. Việc hoàn thiện hệ thống đánh giá và dán nhãn hiệu suất năng lượng cho các công trình cần được học hỏi từ hệ thống dán nhãn năng lượng bắt buộc của Anh. Bằng cách này, có thể triển khai toàn diện hệ thống chứng nhận năng lượng và thúc đẩy toàn xã hội giảm tiêu thụ năng lượng của các công trình xây

dụng. Điều này không chỉ cải thiện chất lượng công trình mà còn góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

5. Thiết lập hệ thống xếp hạng tín dụng trong lĩnh vực công trình xanh

Việc thiết lập hệ thống xếp hạng tín dụng trong lĩnh vực công trình xanh là một biện pháp quan trọng nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và hiệu quả trong việc triển khai các dự án xây dựng bền vững. Hệ thống này sẽ đánh giá mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn công trình xanh của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia vào quá trình xây dựng, vận hành công trình xanh, từ đó khuyến khích việc áp dụng các biện pháp và công nghệ thân thiện với môi trường. Cụ thể, hệ thống xếp hạng tín dụng trong lĩnh vực công trình xanh có thể bao gồm:

Tiêu chí đánh giá: Xác định rõ tiêu chí đánh giá tín dụng, bao gồm việc tuân thủ các quy định về tiết kiệm năng lượng, sử dụng vật liệu xây dựng xanh, giảm thiểu tác động môi trường và đảm bảo chất lượng không gian sống. Các tiêu chí này cần được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với điều kiện trong nước.

Xếp hạng tín dụng: Các đơn vị sẽ được đánh giá và xếp hạng dựa trên khả năng tuân thủ các tiêu chuẩn công trình xanh, với các mức độ từ cao đến thấp. Xếp hạng tín dụng cao sẽ mang lại lợi thế lớn trong việc tham gia các dự án lớn, tiếp cận nguồn vốn ưu đãi và các chính sách hỗ trợ từ chính phủ.

Cơ chế khuyến khích: Những doanh nghiệp có xếp hạng tín dụng cao sẽ được hưởng lợi từ các chính sách ưu đãi như vay vốn với lãi suất thấp, miễn giảm thuế hoặc ưu tiên trong việc đấu thầu các dự án xây dựng xanh. Điều này không chỉ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các công trình bền vững mà còn tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh trong lĩnh vực xây dựng.

Cơ quan quản lý: Cần thành lập một cơ quan quản lý chuyên trách về xếp hạng tín dụng trong lĩnh vực công trình xanh, có nhiệm vụ giám sát, đánh giá và công bố kết quả xếp hạng một cách công khai, minh bạch.

Hạng tín dụng là một tài sản vô hình quý giá của các doanh nghiệp. Việc nâng cao xếp hạng tín dụng không chỉ giúp tăng cường ý thức tín dụng cá nhân của doanh nghiệp mà còn xây dựng hình ảnh thương hiệu đáng tin cậy, có uy tín tốt trong xã hội. Một công ty có xếp hạng tín dụng cao sẽ tiếp

tục gia tăng danh tiếng và sự nhận diện trên thị trường, đồng thời được xem như "người giữ cửa thị trường" và "giấy thông hành" cho doanh nghiệp. Hệ thống xếp hạng tín dụng giúp làm nổi bật các rủi ro tín dụng khác nhau trong thị trường, từ đó giảm thiểu chi phí giao dịch, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Vì vậy, việc xây dựng một hệ thống xếp hạng tín dụng trong lĩnh vực công trình xanh là rất cần thiết, nhằm hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển của các công trình xanh.

Khi một doanh nghiệp nộp đơn xin vay vốn từ ngân hàng hoặc tổ chức bảo lãnh vay, họ phải trải qua quá trình đánh giá tín dụng. Đối với những doanh nghiệp có hạng tín dụng thấp, lãi suất cho vay từ ngân hàng sẽ cao hơn, điều này làm tăng chi phí tài chính của công ty, hoặc có thể yêu cầu các điều kiện thế chấp, bảo lãnh nghiêm ngặt hơn từ bên thứ ba. Trong ngành xây dựng, các nhà thầu thường phải cung cấp chứng chỉ tín dụng khi tham gia đấu thầu, đây cũng là một quy định phổ biến trong phát triển công trình xanh. Đối với các doanh nghiệp tham gia đấu thầu, hạng tín dụng thấp có thể làm giảm tính cạnh tranh của doanh nghiệp đó và gây khó khăn trong việc tiếp cận các dự án. Điều này tạo ra một rào cản gia nhập thị trường, điều này có lợi cho sự phát triển bền vững của xây dựng xanh.

Uy tín không chỉ là đánh giá khả năng trả nợ của một công ty mà còn phản ánh danh tiếng của công ty đó, đồng thời là đánh giá toàn diện về rủi ro trả nợ. Phương pháp đánh giá các pháp nhân trong ngành xây dựng chủ yếu dựa trên hai khía cạnh: phân tích định tính và phân tích định lượng.

Phân tích định tính: Đánh giá các yếu tố phi số liệu, chẳng hạn như lịch sử tín dụng, danh tiếng trên thị trường, và các yếu tố khác ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

Phân tích định lượng: Dựa vào các số liệu tài chính cụ thể, như báo cáo tài chính, doanh thu, và lợi nhuận để đưa ra các kết luận về khả năng thanh toán nợ của công ty.

Thông qua việc phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động và rủi ro tài chính của công ty nợ, sẽ đưa ra được những đánh giá tổng hợp về khả năng trả nợ của họ, từ đó đo lường xác suất xảy ra tình trạng vỡ nợ. Cuối cùng, điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của uy tín trong ngành xây dựng và vai trò của nó trong việc thúc đẩy sự phát triển của các công trình xanh.

Các cơ quan quản lý Xây dựng và Quy hoạch Đô thị cấp tỉnh cần nghiên cứu sửa đổi hệ thống quản lý tín dụng trong lĩnh vực công trình

xanh, thiết lập hệ thống tiêu chuẩn xếp hạng tín dụng cho các đơn vị trên thị trường, đồng thời xây dựng nền tảng thông tin tín dụng, tích hợp và tăng cường việc giám sát phát triển công trình xanh. Thông qua việc áp dụng các giải pháp công nghệ Internet hiện đại và các sản phẩm liên quan, có thể thiết lập hệ thống tín dụng hiệu quả. Bằng cách thu thập, chia sẻ và sử dụng thông tin và dữ liệu, dần dần sẽ hình thành một hệ sinh thái tín dụng thị trường "đáng thưởng và phạt". Việc này không chỉ giúp cải thiện tính minh bạch trong phát triển công trình xanh mà còn tạo ra động lực cho các công ty, doanh nghiệp tham gia thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng xanh, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững và nâng cao chất lượng công trình xây dựng trong tương lai.

PHẦN KẾT LUẬN

Công trình xanh đã trở thành đối tượng nghiên cứu trong nhiều lĩnh vực như kinh tế học, quản lý học và luật học, với những kết quả nghiên cứu ngày càng phong phú. Tuy nhiên, do công trình xanh là một khái niệm mới, nên kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực luật học vẫn còn hạn chế so với các lĩnh vực khác. Số lượng các nghiên cứu liên quan đến vấn đề pháp luật về công trình xanh từ góc độ pháp lý không nhiều. Các quốc gia chủ yếu nghiên cứu công trình xanh từ khía cạnh kỹ thuật và công trình, trong khi nghiên cứu về pháp luật liên quan đến công trình xanh lại khá ít. Đa số các nghiên cứu hiện nay vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm. Với sự phát triển nhanh chóng của công trình xanh, các vấn đề liên quan sẽ ngày càng gia tăng, do đó, các nghiên cứu về văn bản pháp lý, chính sách và quy định liên quan đến công trình xanh sẽ ngày càng phong phú hơn trong tương lai.

Nghiên cứu đã xem xét tổng thể các luật và quy định liên quan đến xây dựng xanh trong và ngoài nước từ góc độ pháp lý, cũng như các chính sách địa phương, nhằm nghiên cứu và thảo luận về pháp luật công trình xanh tại Trung Quốc cũng như thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực này. Nội dung của nghiên cứu này tập trung vào việc xác định thực trạng phát triển công trình xanh, chỉ ra những vấn đề tồn tại trong tình hình pháp luật hiện tại của Trung Quốc, đồng thời học hỏi từ những kinh nghiệm thành công của các quốc gia khác trong quá trình lập pháp về công trình xanh, từ đó đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về công trình xanh ở Trung Quốc.

Nghiên cứu này đề xuất việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về công trình xanh của Trung Quốc từ cả góc độ vĩ mô và vi mô. Ở cấp độ vĩ mô, đề xuất xây dựng một hệ thống pháp luật phù hợp cho sự phát triển công trình

xanh; ở cấp độ vĩ mô, tập trung vào việc hoàn thiện nội dung cụ thể của pháp luật và các hệ thống hỗ trợ liên quan. Từ đó, nghiên cứu này cũng đưa ra các giải pháp kết hợp giữa hai cấp độ vĩ mô và vi mô, nhằm cung cấp hướng dẫn lý thuyết cho việc thúc đẩy và hoàn thiện pháp luật về công trình xanh tại Trung Quốc.

Tài liệu tham khảo:

1. Hà Quốc Đống - *Luận văn Thạc sĩ Luật học Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Hà Bắc (2022)*
2. Trương Nam, Giang Hương Dương *Nghiên cứu thực trạng phát triển công trình xanh Trung Quốc và sự cần thiết của pháp luật (2018)*
3. Trương Bản *Nghiên cứu so sánh các quy định pháp luật về công trình xanh trong và ngoài Trung Quốc (2018)*
4. Cung Vĩ, Thái Ngân Diễm *Phân tích và tóm tắt thực tiễn pháp luật về công trình xanh ở Trung Quốc (2020)*

* * *

Biên dịch từ tiếng Trung Quốc: Ngọc Anh

Biên tập: Bạch Minh Tuấn

Trung tâm Thông tin - Bộ Xây dựng, tháng 9/2024